



# Ivan

Vladimir Bogomolov



CH HÒA

1.73

15A

06

3

09828



**IVAN**

Vladimir Bogomolov

Hà Minh Thắng & Đoàn Tử Huyền dịch

Nhà xuất bản Kim Đồng - 2006



Nguồn sách & Scan: Giangle1989

Chuyển text: Caruri

**tve-4u.org**

17/10/2019

## Lời giới thiệu

Vladimir Oxipovitr Bogomolov là tác giả của tiểu thuyết *Tháng tám năm bốn tư* và truyện vừa *Ivan* rất nổi tiếng, được in ở Nga hàng trăm lần, dịch sang mấy chục thứ tiếng, trong đó có tiếng Việt.

Bogomolov sinh ngày 3-7-1926 tại làng Kirillovca, tỉnh Moxcva. Năm 1941, học hết lớp 7 phổ thông, nhà văn tương lai vào bộ đội, bắt đầu con đường từ lính trơn trở thành sĩ quan trinh sát trung đoàn. Năm 1957 ông tốt nghiệp phân khoa báo chí trường Đảng cao cấp. Từ năm 1955 ông bắt đầu hoạt động văn học, năm 1958 trở nên nổi tiếng bằng truyện vừa *Ivan* đăng ở tạp chí *Ngọn cờ*. Đề tài chiến tranh chiếm vị trí trung tâm trong các tác phẩm của Bogomolov. Năm 1965 ông cho in truyện vừa *Zoxia* và năm 1973 ra đời tác phẩm lớn nhất của ông *Tháng tám năm bốn tư* (còn có tên là *Thời điểm chân lí*), kể về hoạt động của các chiến sĩ phản gián Nga trong những năm chiến tranh vệ quốc. Ngoài ra ông còn là tác giả của một số truyện vừa, tiểu thuyết, sách chính luận khác. Số lượng tác phẩm của Bogomolov không nhiều lắm (nhiều năm cuối đời, do thời thế, ông im lặng) nhưng những gì ông để lại cũng đủ để ông trở thành một trong những nhà văn lớn của thế kỷ XX.

Ông mất ngày 30-12-2003 tại Moxcva.

Theo motif truyện vừa *Ivan* của Bogomolov, năm 1962, đạo diễn Andrei Tarcovxki đã dựng thành phim *Tuổi thơ của Ivan* và đoạt giải Sư tử vàng tại Liên hoan phim quốc tế Venezia.

Trong tập sách nhỏ này bên cạnh truyện vừa *Ivan* chúng tôi giới thiệu thêm một truyện ngắn khá đặc sắc của ông về đề tài chiến tranh - *Mối tình đầu*.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

**IVAN**

# I

Đêm hôm ấy, tôi định trước lúc trời sáng sẽ đi kiểm tra các vọng cảnh giới cho nên mới hơn tám giờ đã đi ngủ, dậy trước trực ban đánh thức vào đúng bốn giờ sáng.

Nhưng người ta đã đánh thức tôi sớm hơn - vào lúc kim đồng hồ dạ quang mới chỉ một giờ kém năm.

- Báo cáo đồng chí thượng úy... Báo cáo đồng chí thượng úy... - có ai đó lay mạnh vai tôi. Dưới ánh sáng của cây đèn đĩa chiến lợi phẩm cháy leo lét trên bàn, tôi nhận ra binh nhất Vaxiliev ở trung đội cảnh giới. - Bắt giữ được một kẻ lạ... Đồng chí thiếu úy báo giải đến đồng chí...

- Châm đèn lên! - Tôi vừa ra lệnh vừa rửa thầm: lẽ ra chẳng cần đến mình họ cũng tự giải quyết được.

Vaxiliev châm lửa vào chiếc vỏ đạn bị móp đầu, đoạn quay lại phía tôi báo cáo.

- Nó ngâm mình dưới nước, bò ven bờ. Hỏi bò thế làm gì thì nó không nói, đòi đưa lên ban tham mưu. Hỏi gì cũng không trả lời, cứ một mực: chỉ nói với thủ trưởng đơn vị thôi... Trông yếu lắm, cũng có thể là làm ra vẻ như vậy. Đồng chí thiếu úy lệnh cho tôi...

Tôi trở mình, thò chân ra khỏi chăn, dụi mắt và ngồi hẳn dậy. Vaxiliev, anh chiến sĩ cao lớn, đứng sừng sững trước mặt tôi, nước rỏ rờn rờn từ chiếc áo khoác vải bạt màu sẫm ướt sũng.

Chiếc đèn vỏ đạn khơi to chiếu sáng căn hầm rộng rãi và tôi lập tức trông thấy ở ngay cạnh cửa hầm một đứa bé trạc mười một tuổi, mặt mày thâm tím và toàn thân run lẩy bẩy vì lạnh; áo sơ mi và quần nó ướt sũng, dính chặt vào người, đôi chân khăng khiu đi đất, bùn bám đến tận mắt cá. Chỉ nhìn nó tôi cũng thấy run cả người lên. Tôi bảo nó:

- Đến đứng cạnh lò lửa đây. Cháu là ai?



Đứa bé bước lại gần, ngược đôi mắt to, cách xa nhau một cách khác thường, nhìn tôi chăm chú, vẻ cảnh giác. Khuôn mặt nó, gò má cao, nước da sạm đen vì cái nắng lâu ngày. Mái tóc ướn, chẳng biết là màu gì nữa, bết lại từng mảng. Trong ánh mắt đứa bé, trên gương mặt mệt mỏi với cặp môi tím bầm mím chặt, lộ ra một sự căng thẳng nội tâm và tôi cảm thấy có cả vẻ ngờ vực và bức dọc.

- Cháu là ai? - Tôi nhắc lại câu hỏi.

- Chú bảo chú kia đi ra ngoài đã, - đứa bé đưa mắt về phía Vaxiliev, nói giọng yếu ớt, hai hàm răng va nhau lập cập.

Tôi ra lệnh cho Vaxiliev:

- Đồng chí chất thêm củi vào lò rồi lên đọi ở trên kia.

Vaxiliev thở dài và ý chừng muốn kéo dài thời gian được ở trong căn hầm ấm áp, thông thả khều gạt từng đầu củi cháy đỏ, chất vào đây một lò những thanh củi mới, đoạn cũng vẫn một dáng điệu thông thả như vậy bước ra khỏi hầm. Trong khi ấy tôi đã đi xong đôi ủng và ngồi nhìn đứa bé, chờ nó mở miệng.

- Thế nào, sao im lặng mãi thế? Cháu ở đâu tới?

- Cháu là Bondarev, - nó nói nhỏ nhưng với một giọng làm như cái tên đó có thể gợi mở cho tôi điều gì, hoặc thậm chí đủ cho tôi rõ tất cả.

- Chú báo ngay về Bộ tham mưu, cho năm một, là cháu ở đây.

- Một nhân vật quan trọng ghê... - Tôi bất giác mỉm cười. - Thế rồi sao nữa?

- Rồi sao nữa thì không liên quan gì đến chú. Họ sẽ tự làm lấy hết.

- “Họ” là những ai vậy? Báo về Bộ tham mưu nào và năm một là ai?

Thằng bé lặng thinh.

- Cháu cần bộ tham mưu của tập đoàn quân nào?

- Hòm thư dã chiến VS bốn chín năm trăm năm mươi...

Nó đọc đúng số hiệu hòm thư dã chiến của bộ tham mưu tập đoàn quân chúng tôi. Tôi không cười nữa mà sững sốt nhìn đứa bé và cố

hiếu ra tình huống.

Chiếc áo sơ mi lấm bê bết và chiếc quần ngắn cũn cỡn đã cũ, bằng vải thô, theo nhận xét của tôi, may ở thôn quê, rất có thể là vải tự dệt lấy ở nhà; nhưng nói năng lại rất chỉnh, giọng nặng về “a” như giọng người Moxcva và người Bạch Nga; cứ theo giọng nói thì rõ ràng là dân thành thị.

Đứa bé đứng im trước mặt tôi, thỉnh thoảng lại gườm gườm nhìn tôi, vẻ cảnh giác và xa lạ, mũi nó sứt sịt và toàn thân run cầm cập. Tôi đưa cho nó chiếc khăn bông kẻ sọc không còn sạch lắm và nói như ra lệnh:

- Cởi hết quần áo ra và lau sát khắp người đi. Mau!

Nó cởi áo, để lộ ra thân hình nhỏ bé gầy gò giơ đủ bộ xương sườn, đen đui vì cáu bẩn, và đưa mắt nhìn chiếc khăn bông, lưỡng lự.

- Cứ lau đi! Khăn bẩn đấy mà.

- Nó bắt đầu lau, sát mạnh ngực, lưng, tay.

- Cởi cả quần ra! - Tôi hạ lệnh. - Ngượng à?

Nó, vẫn lại lặng lẽ, loay hoay với dải rút ướt sũng mãi mới cởi được cái dây buộc thay thắt lưng và tụt quần ra. Nó, còn hoàn toàn là một đứa trẻ con, vai hẹp, chân tay khẳng khiu, trông chỉ không hơn mười - mười một tuổi, mặc dù nếu chỉ nhìn khuôn mặt cau có, đầy suy tư chẳng chút thơ ngây, với những nếp nhăn trên vầng trán dô, thì có lẽ phải bảo nó đến mười ba tuổi. Vơ cả áo lẫn quần, nó quẳng vào góc hầm cạnh cửa vào.

- Ai sẽ hong cho đây? Chú chắc? - Tôi hỏi.

- Người ta sẽ mang quần áo mới đến cho cháu.

- Thế à? - Tôi tỏ ý nghi ngờ. - Thế quần áo của cháu đâu?

Nó lại lặng thinh. Tôi đã định hỏi giấy tờ của nó đâu, nhưng kịp nghĩ ra là nó còn quá nhỏ nên không thể có giấy tờ gì.

Tôi lôi dưới phản ra chiếc áo bông của chiến sĩ cần vụ hiện nằm ở trạm xá tiểu đoàn. Thằng bé đứng cạnh lò, lưng quay về phía tôi: giữa

hai xương bả vai nhô lên tôi thấy một mảng bị chàm, to phải bằng đồng năm xu. Ở phía trên xương bả vai nổi lên một vết sẹo đỏ sẫm mà tôi xác định được ngay là do đạn bắn.

- Sao cháu lại bị cái sẹo ấy?

Nó ngoái cổ lại nhìn tôi, nhưng không nói gì.

- Chú hỏi tại sao cháu lại bị cái sẹo ở lưng? - Tôi vừa xăng giọng hỏi vừa đưa cho nó chiếc áo bông.

- Cái đó không liên quan đến chú. Với lại chú không được quát lên như thế! - Nó bực tức trả lời, cặp mắt xanh như mắt mèo long lên như mắt một con thú dữ, tuy nhiên nó vẫn cầm lấy chiếc áo bông. - Chú chỉ có nhiệm vụ báo cáo là cháu ở đây. Còn thì chẳng can gì đến chú.

- Mà đừng có dạy tao! - Cáu tiết, tôi quát nó. - Mà còn chưa rõ mà hiện giờ ở đâu và phải cư xử ra sao. Chừng nào mà chưa nói cho rõ ngọn ngành mà là ai, ở đâu đến, ra bến sông làm gì thì tao còn chưa làm gì hết.

- Chú sẽ phải chịu trách nhiệm đấy! - Thằng bé rõ ràng muốn dọa tôi.

- Mà đừng hòng dọa tao, thằng nhóc con! Mà chơi cái trò giả câm giả điếc với tao không xong đâu! Nói cho rõ: mà ở đâu đến đây?

Nó khép chặt hai vạt chiếc áo bông dài đến tận mắt cá chân và lặng thinh quay mặt đi.

- Mà sẽ ngồi ở đây một ngày, ba ngày, đến năm ngày đi nữa, nhưng chừng nào chưa nói rõ ràng là ai và ở đâu đến thì tao sẽ chẳng báo đi đâu về mà sắt! - Toi kiên quyết tuyên bố.

Nó ngược mắt nhìn tôi, vẻ lãnh đạm và xa lạ, rồi lại lặng thinh quay mặt đi.

- Mà có định nói không?

- Chú có nhiệm vụ báo cáo ngay lập tức về bộ tham mưu cho năm mốt là cháu hiện giờ ở đây, - thằng bé khăng khăng một mực.

Tôi bực tức đáp:



- Tao không có nhiệm vụ gì với mày cả. Chừng nào mày chưa nói rõ mày là ai và ở đâu đến, tao sẽ chẳng làm gì sất. Nghe cho thủng điều đó. Năm một là ai?

Nó lặng thinh, mặt cau có, trầm mặc. Khó khăn lắm tôi mới kìm nổi mình, hỏi:

- Cháu ở đâu đến? Nói đi, nếu muốn chú báo cáo về cháu!

Sau một hồi im lặng, vẻ suy nghĩ căng thẳng, nó nói qua kẽ răng:

- Ở bờ bên kia sang.

- Ở bờ bên kia sang à? - Tôi không tin. - Thế cháu sang đây bằng cách nào? Cháu lấy gì để chứng minh là cháu ở bờ bên kia sang?

- Cháu không chứng minh gì sất. Cháu sẽ không nói gì thêm nữa đâu. Chú không được phép hỏi vặn vẹo cháu: chú sẽ phải chịu trách nhiệm đấy! Khi gọi điện chú đừng có nói gì đấy! Chuyện cháu ở bên kia sang chỉ có năm một là biết thôi. Chú phải báo ngay cho năm một: Bondarev hiện giờ ở chỗ tôi. Có vậy thôi! Họ sẽ đến đón cháu! - Nó nói to với một giọng đầy tự tin.

- Có lẽ rút cục cháu cũng sẽ nói rõ cháu là ai mà họ phải đến đón cháu, chứ?

Nó lặng thinh.

Tôi nhìn nó một lúc từ đầu đến chân và suy nghĩ. Tên họ nó không may mắn cho tôi rõ điều gì, nhưng rất có thể ở bộ chỉ huy tập đoàn quân người ta biết nó thì sao? -Chiến tranh đã làm tôi không còn ngạc nhiên với bất kỳ điều gì.

Bộ dạng thẳng bé trông mệt mỏi đến thảm thương, nhưng nó cư xử rất tự chủ, nói chuyện với tôi bằng một giọng tự tin, thậm chí có vẻ ra lệnh nữa: nó không cầu xin mà đòi hỏi. Với cái vẻ cau có, trầm mặc không chút thơ ngây và luôn cảnh giác, nó gây một ấn tượng rất kỳ lạ; điều nó khẳng định là ở bờ bên kia sang tôi có cảm giác là một điều nói dối trắng trợn.

Tất nhiên là tôi không hề có ý định báo cáo về nó lên bộ tham mưu tập đoàn quân, nhưng báo cáo lên trung đoàn là trách nhiệm của tôi. Tôi nghĩ rằng họ sẽ lôi nó lên trung đoàn và tự tìm hiểu lấy đâu ra đấy; còn tôi, tôi sẽ lại ngủ chừng hai tiếng nữa rồi dậy đi kiểm tra các vọng cảnh giới.

Tôi quay máy điện thoại, cầm ống nói gọi ban tham mưu trung đoàn.

- Ba nghe đây. - Tôi nhận ra giọng tham mưu trưởng, đại úy Maxlov.

- Tám báo cáo đồng chí đại úy! Bondarev hiện đang ở chỗ tôi. Bondarev! Bondarev yêu cầu báo cáo cho “Volga” biết...

- Bondarev à? - Maxlov hỏi lại, giọng ngạc nhiên. - Bondarev nào? Có phải thiếu tá ở phòng tác chiến, sĩ quan ủy nhiệm không? Ông ta ở đâu rơi xuống đầu cậu thế? - Maxlov hỏi dồn dập, và tôi cảm thấy giọng anh ta có vẻ lo lắng.

- Không, không phải đâu! Tôi cũng không rõ Bondarev là ai. Chẳng nói chẳng rằng gì cả. Chỉ yêu cầu tôi báo cáo về “Volga” cho năm một là Bondarev hiện đang ở chỗ tôi.

- Năm một là ai vậy?

- Tôi tưởng đồng chí biết rõ.

- Chúng tôi không có các mật danh của “Volga”. Chỉ có của sư đoàn thôi. Thế Bondarev chức vụ, cấp bậc gì?

- Bondarev không có cấp bậc, - tôi bất giác mỉm cười, nói. - Báo cáo đại úy, đây là một đứa bé, vâng, một đứa bé khoảng mười hai tuổi...

- Cậu đùa đấy hả? Cậu đùa với ai thế? - Maxlov quát vào ống nói. - Định làm trò xiếc à? Tôi sẽ cho cậu biết tay! Tôi sẽ báo cáo với thiếu tá! Cậu làm sao thế, quá chén à? Hay hết việc làm rồi? Tôi sẽ...

- Báo cáo đồng chí đại úy! - Tôi kêu lên vì không ngờ câu chuyện lại xoay ra như vậy. - Báo cáo đồng chí đại úy, quả là một thằng bé

thật đấy ạ! Tôi tưởng đồng chí có biết về nó...

- Tôi không biết và cũng không cần biết! - Maxlov nóng nảy quát lên. - Cậu đừng có mà quấy rầy tôi với những chuyện vớ vẩn như vậy! Tôi không phải trẻ con! Việc người ta đã ngập đến tận cổ, thế mà cậu lại còn...

- Thì tôi tưởng...!

- Cậu đừng có tơ với tưởng!

- Rõ! Nhưng... báo cáo đồng chí đại úy, làm gì với thằng bé ấy bây giờ ạ?

- Làm gì à? Thế sao nó lại ở chỗ cậu?

- Vọng cảnh giới bắt được nó ở bờ sông.

- Nó ở đâu ra bờ sông?

- Theo tôi nghĩ... - Tôi ngập ngừng một giây. - Nó nói là ở bờ kia sang.

- “Nó nói”, - Maxlov nhại. - Ngồi chiếc thảm thần bay sang à? Nó nói hươu nó vượn còn cậu thì dong tai lên mà nghe. Cắt người canh gác nó! - Đại úy ra lệnh. - Và nếu cậu không giải quyết nổi thì chuyển giao cho Dotov. Việc này thuộc chức năng của họ, để họ làm...

Bỗng thằng bé nói to, giọng cả quyết:

- Chú bảo hộ cháu là nếu ông ấy cứ quát tháo mà không lập tức báo cáo cho năm mốt thì ông ấy sẽ phải chịu trách nhiệm đấy!

Nhưng Maxlov đã bỏ ống nói. Tôi cũng ném ống nói xuống máy, vừa bực với thằng bé lại vừa tức Maxlov.

Số là tôi chỉ tạm quyền tiểu đoàn trưởng và mọi người đều biết là tôi “tạm”. Hơn nữa tôi mới hai mươi một tuổi nên dĩ nhiên là mọi người đối xử với tôi có khác so với những tiểu đoàn trưởng khác. Nếu như trung đoàn trưởng và các phó của ông đều cố gắng không để lộ ra điều đó thì Maxlov, người trẻ nhất trong các thủ trưởng trung đoàn của tôi, không giấu giếm việc anh ta cho tôi là trẻ con, cư xử với tôi một

cách kẻ cả mặc dù tôi tham gia chiến đấu từ những ngày đầu chiến tranh, đã từng bị thương và được khen thưởng.

Lẽ đương nhiên là Maxlov không bao giờ dám nói chuyện bằng một giọng như vậy với các thủ trưởng tiểu đoàn một hoặc ba. Còn với tôi... không nghe đến nơi đến chốn, chưa hiểu rõ đầu đuôi mà đã quát tháo ầm ĩ... Tôi tin chắc rằng Maxlov trái lè lè. Tuy nhiên tôi vẫn nói lại với thằng bé bằng một giọng khoái trá:

- Cháu yêu cầu chú báo cáo về cháu thì chú đã báo cáo rồi đấy! Có lệnh nhất cháu xuống hầm và cắt người canh giữ. Hài lòng chứ?

- Cháu bảo chú báo cáo lên bộ tham mưu tập đoàn cho năm một thế mà chú lại gọi điện đi đâu vậy?

- “Cháu bảo”!... Chú không thể tự tiện gọi điện lên bộ tham mưu tập đoàn được.

- Để cháu gọi cho. - Nhanh như chớp, nó thò tay ra khỏi áo bông chộp lấy ống nói.

- Không được! Cháu sẽ gọi cho ai? Cháu quen ai ở bộ tham mưu tập đoàn quân?

Nó lặng thinh một lát, tay vẫn không buông ống nói, đoạn cau có đáp:

- Trung tá Griadnov.

Trung tá Griadnov là trưởng phòng trinh sát tập đoàn quân. Tôi chẳng những đã được nghe nói nhiều về ông mà còn quen biết.

- Sao cháu lại biết ông ấy?

Im lặng.

- Cháu còn quen những ai nữa ở bộ tham mưu tập đoàn quân?

Lại im lặng, một cái nhìn gườm gườm, đoạn câu trả lời qua kẽ răng:

- Đại úy Kholin.

Kholin là sĩ quan phòng trinh sát thuộc bộ tham mưu tập đoàn quân, tôi cũng có biết.

- Sao cháu lại quen biết hai chú ấy?

Không đáp lại câu hỏi, thằng bé yêu cầu:

- Chú báo ngay cho Griadnov biết là cháu ở đây, nếu không cháu sẽ gọi lấy.

Tôi giằng lấy ống nói, suy nghĩ nửa phút rồi quyết định quay điện thoại và người ta lại cho tôi nói chuyện với Maxlov.

- Xin lỗi, vẫn Tám đây. Báo cáo đại úy, xin đồng chí nghe tôi trình bày hết, - tôi nói, giọng kiên quyết, cố kìm xúc động. - Tôi lại báo cáo về việc Bondarev. Thằng bé quen biết trung tá Griadnov và đại úy Kholin.

- Sao nó lại biết hai ông ấy? - Maxlov hỏi, giọng hơi uể oải.

- Nó không chịu nói! Tôi cho rằng cần phải báo cáo với trung tá Griadnov về nó.

- Nếu cậu cho là cần thì cứ việc báo cáo, - Maxlov nói, giọng thờ ơ một cách lạ lùng. - Nói chung cậu hay cho là cần thiết phải quấy rầy cấp trên với mọi chuyện vớ vẩn. Riêng tôi thấy không có cơ sở để quấy rầy bộ tư lệnh, hơn nữa lại giữa đêm hôm. Chẳng nghiêm túc tí nào!

- Vậy là đồng chí cho phép tôi gọi điện chứ?

- Tôi chẳng cho phép cho tắc gì cả, cậu đừng có mà dây tôi vào. Tuy nhiên, cậu có thể gọi điện cho Dunaev. Tôi vừa mới nói chuyện với ông ta xong, còn thức đấy.

Tôi gọi điện cho thiếu tá Dunaev, thủ trưởng trình sát sư đoàn, báo cáo rằng Bondarev đang ở chỗ tôi và nó yêu cầu báo cáo ngay về nó với trung tá Griadnov...

- Rõ, - Dunaev cắt ngang lời tôi. - Cậu chờ nhé. Tôi báo cáo ngay đây.

Hai phút sau điện thoại réo vang, có vẻ khẩn cấp.

- Tám đấy phải không? Nói chuyện với “Volga” nhé, - điện thoại viên báo.

- Ganxev đấy à? Khỏe chứ? - Tôi nhận ra cái giọng trầm hơi khàn của trung tá Griadnov; tôi không thể không nhận ra vì hồi trước mùa hè này Griadnov là thủ trưởng trinh sát sư đoàn chúng tôi, còn tôi lúc ấy là sĩ quan liên lạc nên thường xuyên chạm trán với ông. - Bondarev đang ở chỗ cậu à?

- Báo cáo đồng chí trung tá, đang ở đây?

- Giỏi! - Tôi không hiểu ngay ra được lời khen ấy là về ai: về tôi hay về thằng bé? - Chú ý nghe nhé: Đuổi tất cả ra khỏi hầm, không để một ai được thấy mặt thằng bé và quấy rầy nó. Không được hỏi han gì và cũng không được bàn tán gì về nó! Nghe thủng chưa? Chuyển lời tôi thăm nó. Kholin sẽ đem xe đến đón nó, có lẽ độ ba tiếng nữa sẽ có mặt ở chỗ cậu. Trong khi chờ đợi cậu hãy tạo mọi điều kiện thuận lợi! Đối xử cho tế nhị một chút, nên lưu ý là thằng bé vào loại có cá tính đấy. Trước hết cậu cung cấp cho nó giấy, bút, mực hoặc bút chì. Những thứ nó viết ra cho ngay vào phong bì và cử người tin cần đem lên ban tham mưu trung đoàn. Tôi sẽ lệnh cho họ chuyển lên cho tôi. Cậu tạo cho thằng bé mọi điều kiện và đừng có hỏi han gì cả. Kiểm nước nóng cho nó tắm, cho nó ăn và để nó ngủ yên. Người của ta đấy. Nghe thủng chưa?

- Rõ! - Tôi trả lời, mặc dù nhiều điều đối với tôi còn mơ hồ.

\* \* \*

- Cháu có đói không? - Đó là câu đầu tiên tôi hỏi Bondarev.

- Sau hăng hay, - nó không ngẩng lên, đáp.

Tôi bèn đặt lên bàn trước mặt nó giấy, phong bì, bút, mực, sau đó bước ra khỏi hầm, ra lệnh cho Vaxiliev trở lại vị trí cảnh giới, đoạn quay vào cài chốt cửa hầm.

Thằng bé ngồi ở mép ghế băng, lưng quay về phía lò lửa đỏ hồng; chiếc quần ướt sũng mà lúc trước nó quăng vào góc hầm, giờ đây để dưới chân nó. Nó rút trong túi quần cài kim băng ra một chiếc khăn tay bẩn thỉu, mở ra, đổ lên bàn xếp thành từng cụm nhỏ những hạt tiểu



mạch và đại mạch, hạt hướng dương và lá thông, lá tùng. Sau đó chăm chú đếm xem mỗi cụm có bao nhiêu và ghi ra giấy.

Khi tôi bước lại gần bàn, nó lập tức úp mặt giấy đang viết xuống bàn và nhìn tôi, vẻ khó chịu. Tôi vội phân trần:

- Chú không xem, không xem đâu.

Tôi gọi điện về ban tham mưu tiểu đoàn, ra lệnh đun ngay lập tức hai xô nước và đem ra hầm cùng với cái thùng lớn. Tôi nhận ra vẻ ngạc nhiên trong giọng nói của cậu hạ sĩ, khi cậu ta nhắc lại mệnh lệnh của tôi. Tôi giải thích rằng tôi muốn tắm một cái, vậy mà lúc ấy là một rười ìm, cho nên chắc hẳn cậu ta, cũng như Maxlov, đã nghĩ là tôi quá chén hoặc hết việc thì sinh sự.

Tôi cũng lệnh chuẩn bị cử Txaripnur, một chiến sĩ nhanh nhẹn nhất trong đại đội một, chạy liên lạc ban tham mưu trung đoàn.

Trong khi gọi điện tôi đứng quay sườn về phía bàn và liếc thấy thằng bé kẻ ngang kẻ dọc chia tờ giấy thành từng ô. Ở ô sát lề trái nó viết thành cột bằng nét chữ còn non nớt: "... 2... 4, 5...". Tôi không hiểu rõ, cả sau này cũng không bao giờ được biết rõ những con số ấy có ý nghĩa gì, và sau đó nó còn viết những gì nữa.

Nó viết khá lâu, gằn một tiếng đồng hồ, ngòi bút chọc rách cả giấy, mũi luôn sứt sịt, tay áo dè lên trang giấy; những móng tay của nó bị cắn cụt nham nhở, ngón tay sây sát, cổ và tai cáu bẩn vì lâu ngày không tắm rửa. Thỉnh thoảng nó dừng bút, bực dọc cắn môi, suy nghĩ hoặc cố nhớ lại điều gì đó, sứt sịt mũi rồi lại viết. Các chiến sĩ đã đem nước nóng nước lạnh đến (không muốn cho ai vào hầm, tôi tự tay xách cái xô nước và bê thùng vào) vậy mà nó vẫn mãi miết đưa bút cạo giấy. Để nước khỏi nguội, tôi đặt xô lên lò.

Viết xong, nó gấp đôi những tờ giấy vào phong bì đoạn liếm mép phong bì dán kín lại cẩn thận. Sau đó lấy một chiếc phong bì to hơn, nhét cái phong bì kia vào rồi cũng dán lại cẩn thận như vậy.

Tôi đem phong bì đó ra ngoài đưa cho chiến sĩ liên lạc đã đứng đợi sẵn cạnh hầm, ra lệnh:

- Chuyển ngay lập tức lên ban tham mưu trung đoàn, cấp tốc, theo hiệu lệnh báo động! Báo cáo cho Craev về kết quả thi hành...

Đoạn, tôi trở lại hầm, pha nước cho đỡ quá nóng. Thăng bé trút bỏ chiếc áo bông, leo vào thùng và bắt đầu tắm.

Tôi cảm thấy mình có lỗi với nó. Nó đã không trả lời các câu hỏi của tôi tất nhiên vì hành động theo đúng quy định, vậy mà tôi lại quát tháo, đe dọa nó, đòi biết những điều tôi không được phép biết: ai chả biết là các chiến sĩ trinh sát thường có những bí mật mà ngay cả những sĩ quan cấp cao cũng không được phép biết đến.

Giờ đây tôi sẵn sàng sẵn sóc nó như một bảo mẫu, thậm chí tôi muốn tự tay tắm cho nó, nhưng không dám nói: nó không hề liếc nhìn về phía tôi và dường như không trông thấy tôi, cư xử hình như trong hầm ngoài nó ra không còn ai khác. Cuối cùng không kìm nổi nữa, tôi rụt rè đề nghị:

- Để chú kỳ lưng cho cháu nhé?

- Kỳ lấy được. - Nó đáp cộc lốc.

Tôi chỉ còn mỗi việc đứng cạnh lò cầm sẵn chiếc khăn bông sạch và chiếc áo vải thô (nó sẽ mặc chiếc áo ấy) và lấy thìa quấy đều trong gamen món cháo tiêu mạch nấu thịt - bữa ăn tối mà thật vừa may, tôi chưa động đến.

Tắm rửa sạch sẽ, nó hóa ra là một đứa bé tóc màu sáng, da dẻ trắng trẻo, chỉ có mặt và tay là rám hơn vì nắng gió. Tai nó nhỏ, hồng hồng mịn màng và tôi thấy không cân đối: tai phải hơi hẹp, tai trái lại vênh ra. Trên khuôn mặt có đôi lông mày cao, nổi bật lên cặp mắt to, hơi xanh, và hai đầu mắt cách nhau xa một cách kỳ lạ, có lẽ tôi chưa bao giờ thấy hai con mắt cách xa nhau đến như vậy.

Nó lau khô người, đoạn cầm chiếc áo tôi đưa mặc vào, cẩn thận xắn bốt tay áo lên và ngồi vào bàn. Trên gương mặt nó không còn có vẻ cảnh giác và xa lạ nữa, trông nó có vẻ mệt mỏi, trang nghiêm và trầm ngâm.

Tôi tưởng nó sẽ vồ lấy bát cháo thịt, nhưng không: nó xúc vài thìa, nhai có vẻ không ngon miệng rồi gạt gamen sang một bên. Sau đó nó lặng lẽ uống hết một ca nước chè đường rất ngọt (tôi đã không hà tiện đường) nhấp nháp mấy chiếc bánh quy thuộc khẩu phần bồi dưỡng của tôi, đoạn đứng dậy, nói nhỏ:

- Cám ơn chú!

Trong thời gian này tôi đã kịp bê ra ngoài thùng nước đục ngầu, chỉ trên mặt mới hơi ngả xám do bột xà phòng, sau đó đánh bông chiếc gối trên phản. Thằng bé chui vào chăn tôi, quay mặt vào tường, gối má lên bàn tay. Mọi việc tôi làm nó coi như đương nhiên tôi phải làm. Tôi hiểu ra rằng không phải là lần đầu tiên nó từ “bên kia” trở về và đã biết rõ: chỉ cần bộ tham mưu tập đoàn nhận được báo cáo là nó đã về, lập tức sẽ có ngay lệnh “tạo mọi điều kiện...”. Tôi đắp hai cái chăn lên người nó, giắt kỹ khắp tứ phía như cách thuở xưa mẹ tôi từng đắp cho tôi.

## II

Cố không làm ồn, tôi sửa soạn đi: đội mũ sắt, choàng tấm bạt nylon trang lên trên áo khoác, xách khẩu tiểu liên và rón rén bước ra khỏi hầm, dặn chiến sĩ đứng gác không cho ai vào nếu chưa có lệnh của tôi.

Đêm hôm ấy trời đầy mây đen. Tuy mưa đã tạnh nhưng gió vẫn thổi từng cơn, tối mù mịt và giá lạnh.

Căn hầm của tôi ở bìa rừng, đi khoảng bảy trăm mét thì tới bờ con sông Dnepr ngăn cách chúng tôi với bọn Đức. Bờ đối diện cao hơn cho phép khống chế bờ bên này, vì vậy tiền duyên của trận địa chúng tôi được bố trí sâu vào trong, ở một tuyến lợi thế hơn, còn ngay cạnh sông chỉ để các đơn vị cảnh giới.

Tôi lần mò theo bìa rừng, định hướng chủ yếu nhờ những phát pháo sáng ở phía bờ địch: chốc chốc lại một phát vụt lên lúc chỗ này lúc chỗ kia trên toàn tuyến phòng ngự của bọn Đức. Thỉnh thoảng lại một tràng liên thanh nhát gừng xé toạc màn đêm tĩnh mịch. Đêm đêm bọn Đức thường đều đặn cứ vài phút lại bắn sang dải bờ sông bên chúng tôi và bắn xuống mặt sông - để “bảo hiểm”, theo lời trung đoàn trưởng của chúng tôi.

Ra đến bờ sông, tôi đến đoạn hào có vọng cảnh giới gần nhất và cho gọi trung đội trưởng trung đội cảnh giới đến gặp tôi. Khi anh ta đến, miệng còn thở hổn hển, chúng tôi liền cùng nhau đi dọc bờ sông. Anh ta lập tức hỏi tôi về “thằng nhóc”, có lẽ cho rằng việc tôi ra đây có liên quan đến chuyện bắt giữ thằng bé. Tôi không trả lời mà vội lái câu chuyện sang hướng khác, nhưng trong đầu bất giác luôn trở lại chuyện thằng bé.

Tôi nhìn chăm chú xuống lòng sông Dnepr ẩn trong đêm đen bao phủ, rộng đến nửa cây số, và không tài nào tin được là chú bé Bondarev đã từ bờ bên kia sang? Chẳng lẽ các vọng cảnh giới đã

không phát hiện ra con thuyền? Hay là họ đã thả Bondarev xuống nước cách bờ khá xa? Làm sao mà họ lại dám cả gan thả xuống làn nước mùa thu giá lạnh một đứa bé gầy yếu như vậy?...

Sư đoàn chúng tôi đang chuẩn bị vượt sông Dnepr. Trong bản chỉ dẫn được phân phát - tôi gần như thuộc lòng nó - trong cái bản chỉ dẫn dành cho những người đàn ông lớn tuổi và khỏe mạnh ấy, có ghi rõ: "... nếu nhiệt độ nước thấp hơn +15°C thì việc bơi qua sông rất khó khăn ngay cả đối với những người bơi giỏi, nếu sông lại lớn thì không thể thực hiện được". Đó là nếu thấp hơn +15°C, thế nếu khoảng +5°C thì sao?

Không, dứt khoát là thuyền đã bơi vào gần bờ, nhưng vậy thì sao các chiến sĩ cảnh giới lại không phát hiện ra nó? Làm thế nào mà sau khi đã đưa thẳng bé lên bờ, chiếc thuyền đã rút lui được lặng lẽ, không hề bị lộ? - Tôi cứ thắc mắc mãi.

Các vọng cảnh giới còn thức cả. Duy chỉ có ở một tổ bố trí ngay sát mép sông chúng tôi mới bắt gặp một chiến sĩ ngủ gật. Cậu ta "ngủ gà", tức là đứng hơi tựa vào thành hào, mũ sắt chụp xuống tận mắt. Thấy chúng tôi xuất hiện, cậu ta vồ lấy súng và suýt thì lia cho chúng tôi một tràng. Tôi ra lệnh lập tức thay thế cậu ta và xử phạt sau khi đã thì thầm xạc cả cậu ta lẫn tiểu đội trưởng.

Đến chiến hào ở cánh phải là hết tua. Chúng tôi ngồi xuống dưới hàm ếch cùng hút thuốc với anh em. Họ có bốn người trong đoạn hào lớn có đặt ổ súng máy này.

- Chuyện thẳng nhóc đến đâu rồi, đồng chí thượng úy? Đã lần ra manh mối chưa ạ? - Một chiến sĩ có cái giọng khàn khàn hỏi tôi; cậu ta đứng trực bên khẩu súng máy nên không tham gia hút thuốc.

- Sao cơ? - Tôi thận trọng hỏi lại.

- Không sao ạ. Tôi chỉ nghĩ chuyện không đơn giản. Trong một đêm như thế này đến con chó hư đốn nhất cũng còn chẳng nỡ đuổi ra khỏi nhà, thế mà thẳng nhóc dám lội xuống sông? Phải có việc gì cần kíp lắm chứ? Hay là nó tìm thuyền để tẩu sang bờ bên kia? Để làm gì?

Thằng nhóc khả nghi lắm. Phải tra xét nó cho kỹ mới được! Cứ ép mạnh một chút là nó phun ra thôi. Phải moi kỹ hết sự thực trong người nó ra.

- Phải đấy, quả là đáng khả nghi, - một chiến sĩ khác tán thành, song giọng không chắc chắn lắm. - Cứ câm như thóc mà nghe nói trông dữ như sói ấy. Với lại, sao nó lại ăn mặc phong phanh thế?

- Thằng bé người làng Novoxenki đấy, - tôi thông thả rít một hơi thuốc, đoạn nói dối (Novoxenki là một làng lớn ở phía sau chúng tôi độ bốn cây số, bị đốt trụi đến một nửa): - Bọn Đức đem mẹ nó đi biệt tích, thằng bé đứng ngồi không yên... Gặp cảnh ngộ ấy thì đến đâm đầu xuống sông thật.

- À ra thế!

- Tội nghiệp thằng bé, nó khổ lắm đấy, - một chiến sĩ đứng tuổi thở dài, vẻ thông cảm; anh ta ngồi xồm hút thuốc cạnh tôi, ánh lửa đỏ của điếu thuốc cuốn soi rõ khuôn mặt rộng đen sạm, râu ria lởm chởm, - chẳng có gì đáng sợ hơn nỗi buồn phiền nhớ nhung! Cái cậu Iurlov này chỉ nghĩ những điều tồi tệ, chỉ nhìn soi mói những cái xấu ở mọi người. Không nên như vậy, - anh ta nói nhẹ nhàng nhưng có lý, ý muốn bác lại chiến sĩ đứng trực bên súng máy.

- Tôi là người cảnh giác, - Iurlov khăng khăng bằng cái giọng khàn khàn. - Cậu đừng có trách móc tôi, không giáo dục lại được đâu. Tôi là không có chịu nổi những kẻ cả tin và tốt bụng. Chính vì cái sự cả tin ấy mà mảnh đất từ biên giới đến Moxcva thấm đầy máu! Cậu có thừa lòng tốt với đức cả tin cho bọn Đức vay tạm tí chút để bôi linh hồn chúng! Đồng chí thượng úy ạ, đồng chí bảo áo quần nó đâu? Với lại nó làm cái trò gì ở dưới nước vậy? Lạ vô cùng, tôi cho là rất khả nghi!...

- Ghê chưa! Hỏi cứ như thế hỏi người dưới quyền ấy! - Anh chiến sĩ đứng tuổi mỉm cười chế giễu. - Sao mà cứ bám lấy thằng bé kia chứ, làm như không có cậu người ta không thể tìm ra đầu đuôi ấy...



... Ngồi một lúc với các chiến sĩ tôi chợt nhớ ra là Kholin sắp đến. Tôi từ biệt anh em và quay trở lại. Tôi không cho họ đi dẫn đường nhưng chỉ một lát sau đã phải hối tiếc vì quyết định ấy: trong đêm tối mò tôi đi lạc đường, sau tôi mới vỡ nhẽ ra là mình đã đi quá sang phải, luẩn quẩn mãi giữa các bụi cây và thỉnh thoảng lại bị bộ đội đứng gác quát hỏi bắt đứng lại. Phải mất đến ba mươi phút, bị gió lạnh thấu xương, tôi mới lần về đến căn hầm.

Tôi rất ngạc nhiên thấy thằng bé không ngủ.

Nó mặc độc một chiếc áo sơ mi, ngồi buông thông chân xuống. Lò tắt đã lâu nên trong hầm khá lạnh: hơi thở ra khỏi miệng là bốc thành hơi.

- Họ chưa đến à? - Thằng bé nhìn tôi chăm chăm hỏi.

- Chưa. Cháu cứ ngủ đi. Họ đến chú sẽ gọi.

- Thế chú ấy đến nơi chưa?

- Chú nào? - Tôi không hiểu.

- Chú liên lạc đưa cái phong bì đi ấy.

- Đến nơi rồi, - tôi đáp bừa vì sau khi cử liên lạc đi tôi đã quên khuấy ngay cả anh ta lẫn cái công văn.

Thằng bé nhìn ngọn đèn vô đạn trầm ngâm mấy giây đoạn đột ngột hỏi tôi giọng có vẻ như lo lắng:

- Chú có mặt ở đây lúc cháu ngủ không? Cháu có nói mê gì không?

- Không, chú không nghe thấy. Sao?

- Không sao. Trước kia cháu không bao giờ nói mê. Bây giờ không biết có nói hay không. Thần kinh cháu nó thế nào ấy, - nó buồn rầu thú nhận.

Một lát sau, Kholin đến. Đó là một anh chàng điển trai khoảng hăm bảy. Anh ta xộc vào hầm, tay xách một chiếc va li Đức to tướng. Giúi vào tay tôi chiếc va li ướt sũng, Kholin lao đến đưa bé:

- Ivan!

Vừa trông thấy Kholin, thằng bé hoạt bát hẳn lên. Nó mỉm cười, nụ cười đầu tiên, mừng rỡ và hoàn toàn thơ ngây.

Đúng là một cuộc gặp gỡ của đôi bạn thân thiết, và rõ ràng lúc ấy tôi là người thừa. Họ ôm hôn nhau như hai người lớn tuổi. Kholin hôn thằng bé liền mấy cái, lùi lại một bước, hai tay nắm chặt đôi vai hẹp gầy gò của Ivan, mắt ngắm nhìn nó hân hoan, miệng nói:

- Cataxonuts cảm thuyên đợi cháu ở Dicovca, thế mà cháu lại ở đây...

- Ở Dicovca đây tụi Đức, không tài nào mon men tới bờ sông được, - thằng bé trả lời, mỉm cười ngượng nghịu như có lỗi. - Cháu phải bơi từ Xoxnovca đây. Chú biết không, đến giữa sông thì cháu mệt đứt hơi, lại bị chuột rút nữa, tưởng đi đứt...

- Cháu bơi à? - Kholin sừng sốt kêu lên.

- Cháu bám một súc gỗ. Chú đừng mắng nhé: chẳng có cách nào khác. Thuyền ở trên bờ hết, vớt lại chúng nó canh giữ ngặt lắm. Chú tưởng tối mò thế này đi tìm được cái thuyền con tí của chú để lằm đây à? Có mà bị chúng nó xơi tái ngay! Chú biết không, cháu hết cả hơi rồi mà súc gỗ thì cứ quay tròn, trơn tuột tuột, lại thêm cái chân bị chuột rút, cháu cứ tưởng phen này thì đi tong! Nước lại chảy xiết nữa! Nó cứ cuốn cháu đi... chẳng hiểu sao cháu lại ngoi lên được.

Xoxnovca là một thôn ngược lên phía trên, ở bên bờ quân địch, vậy là thằng bé bị cuốn trôi đi ngót ba cây số. Quả là một sự may mắn thần kỳ: trong một đêm mưa gió, dưới nước sông thánng mười lạnh giá mà một thằng bé gầy yếu như nó lại sống sót.

Kholin quay lại chìa bàn tay gân guốc lắc mạnh tay tôi, đoạn xách chiếc va li nhẹ nhàng đặt lên phản, mở khóa tách một cái và bảo tôi:

- Cậu ra đưa hộ cái xe vào gần hơn một chút, bọn tớ không sao lần ra đường vào. Ra lệnh cho đứa nào đứng gác ở ngoài không cho một ai vào đây, cả cậu cũng đừng vào. Chúng tôi không muốn có những kẻ chứng kiến. Nghe thủng chứ!

Cái từ “nghe thủng” của trung tá Griadnov chẳng những đã phổ biến ở sư đoàn chúng tôi, mà còn lan sang cả bộ tham mưu tập đoàn quân: cả dạng nghi vấn “Nghe thủng chứ?” lẫn dạng mệnh lệnh “Nghe cho thủng!”

Mười phút sau tôi trở lại, sau khi đã tìm ra cái xe và chỉ cho tay lái đường đến gần căn hầm, tôi thấy thằng bé đã hoàn toàn thay hình đổi dạng.

Nó mặc một chiếc áo sơ mi quân nhân vải dạ cỡ nhỏ, hẳn là may riêng cho nó, trên ngực đính huân chương Chiến tranh vệ quốc và huy chương “Dũng cảm” còn mới toanh, chiếc cổ lót trắng tinh, quần màu tím than, chân đi một đôi ủng con bằng da bò non. Trông nó bây giờ giống một “vệ út” (trong trung đoàn có mấy chú “vệ út” như vậy), có điều trên cầu vai không đeo quân hàm, với lại mấy chú “vệ út” trông khỏe mạnh hơn nhiều!

Ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế đẩu, nó đang trò chuyện với Kholin. Thấy tôi bước vào cả hai đều im bật, khiến tôi đâm nghĩ rằng Kholin bảo tôi ra tìm chiếc xe cốt để không có người nào chứng kiến câu chuyện của họ. Tuy nhiên anh ta vẫn nói, làm ra vẻ không hài lòng:

- Cậu mất hút ở đâu thế? Lấy thêm một cái ca nữa rồi ngồi vào đây.

Trên mặt bàn trải một tờ báo mới, đã thấy bày ra những thức ăn anh ta đem đến: mỡ ướp lạnh, Lạp xường, hai hộp đồ hộp, một phong bánh quy, hai bịch gì đó và một bi đông bịch ni. Trên phản còn thấy một chiếc áo lông nửa thân của trẻ em còn mới toanh, rất diện và một mũ bịt tai của sĩ quan.

Kholin cắt bánh mì thành từng miếng mỏng, “kiểu tri thức”, đoạn cầm bi đông rót rượu ra ba cái cốc: đến nửa cốc cho tôi và cho bản thân anh ta, một chút xíu cho Ivan.

- Chúc mừng cuộc gặp mặt này! - Kholin nâng cốc nói bằng một giọng vui vẻ và có chút ngang tàng.

- Chúc cho lần nào cháu cũng trở về, - thằng bé nói, giọng đăm chiêu.

Kholin liếc nhanh nhìn nó và đề nghị:

- Chúc cho cháu được vào trường thiếu sinh quân Xuvorov và sẽ trở thành sĩ quan.

- Không, cái đó sau này hẵng hay, - thằng bé phản đối. - Chừng nào còn chiến tranh thì hãy chúc cho lần nào cháu cũng trở về! - Nó khăng khăng nhắc lại.

- Thôi được, không tranh luận nữa. Chúc tương lai của cháu. Chúc cho chiến thắng của chúng ta.

Chúng tôi chạm cốc và uống một hơi. Thằng bé không quen uống rượu: nó bị sặc, nước mắt tràn ra. Nó vội giấu giếm gạt đi. Nó làm theo Kholin: cầm miếng bánh đưa lên mũi người hồi lâu, rồi bỏ vào mồm nhai thong thả.

Kholin nhanh nhẹn làm các miếng bánh mì kẹp mỡ ướp, lạp xưởng và đưa cho Ivan. Nó cầm một miếng ăn uể oải có vẻ miễn cưỡng.

- Cháu ăn đi, ăn nữa đi! - Kholin chốc chốc lại nhắc, miệng vẫn nhai ngon lành.

- Cháu không quen ăn những món này nữa rồi, - thằng bé thở dài. - Chịu!

Nó xưng hô với Kholin một cách thân mật và chỉ nhìn anh ta, còn tôi, nó dường như không để ý. Sau một nửa cốc rượu, tôi với Kholin, như thường nói “ăn như rồng cuốn”: cả hai chúng tôi nhai lấy nhai để; còn thằng bé, nó mới ăn được hai miếng bánh mì kẹp nhỏ đã lấy khăn tay lau mồm lau tay và nói:

- Ngon ghê!

Thấy vậy Kholin đổ lên bàn trước mặt nó một vốc kẹo sô cô la bọc giấy xanh đỏ. Trông thấy kẹo mà mặt Ivan không hề sáng lên vui mừng như những đứa bé trạc tuổi nó. Nó thong thả cầm một chiếc, vẻ thờ ơ như thể ngày nào nó cũng được ăn thỏa thích kẹo sô cô la. Nó bóc cái kẹo, cắn một miếng, đoạn gạt chỗ kẹo ra giữa bàn mời chúng tôi:

- Các chú ăn đi.

- Không, xin kiếu, - Kholin từ chối. - Rượu rồi thì kẹo nhạt lắm.

- Thế thì ta đi thôi, - bồng thẳng bé nói, nó đứng dậy và không buồn nhìn đến cái bàn nữa. - Bác trung tá đang đợi cháu mà cháu lại cứ ngồi đây làm gì?... Đi thôi! - Nó yêu cầu.

- Ta đi ngay mà, - Kholin nói, vẻ hơi lúng túng. Tay anh ta đang cầm bi đông hẳn là đang định rót thêm cho mình và cho tôi, nhưng thấy thẳng bé đã đứng dậy liền đặt xuống bàn. - Chúng ta sẽ đi ngay bây giờ, - anh ta nhắc lại, giọng không được vui vẻ, và đứng dậy.

Trong khi đó thẳng bé ướm thử cái mũ.

- Khỉ quá, hơi rộng!

- Không có cỡ bé hơn. Chú tự tay chọn đấy, - Kholin nói như phân trần. - Không sao, chỉ cần đi đến nơi về đến chốn, ta sẽ xoay sau...

Anh ta nhìn mặt bàn đầy thức ăn, vẻ tiếc rẻ cầm cái bi đông lên, lắc lắc nó, thất vọng nhìn tôi thờ dài:

- Phí của quá nhỉ!

- Để lại cho chú ấy! - Thẳng bé nói, giọng không hài lòng, vẻ xem thường. - Chú đói hay sao?

- Không, không mà! Có điều cái bi đông là tài sản đã ghi sổ sách, - Kholin cố pha trò. - Vả lại kẹo thì chú ấy không cần...

- Chú đừng có ke như thế!

- Hoàn cảnh nó buộc... Ôi! Một liều ba bảy cũng liều!... - Kholin lại thờ dài và quay sang nói với tôi. - Cậu bảo tay gác đi chỗ khác. Nói chung, cậu chú ý quan sát không để một ai trông thấy chúng tớ đấy.

Khoác chiếc áo mưa vải bạt lên vai, tôi bước lại gần Ivan. Vừa cài móc trên chiếc áo lông của thẳng bé, Kholin vừa khoe:

- Trong xe có cả một đồng rơm! Chú đã lấy cả chăn, gối, ta rúc vào đó đánh một giấc cho đến khi về đến bộ tham mưu.

Tôi chìa tay bắt tay thẳng bé.

- Vĩnh biệt Vaniusa nhé!

- Không phải vĩnh biệt mà là tạm biệt. - Nó nghiêm nghị sửa lại, chìa cho tôi bài tay hẹp nhỏ xíu và vẫn nhìn tôi gườm gườm.

Chiếc “Dotz” của phòng trinh sát, mui bạt che kín, đứng cách hầm chỉ mười bước nhưng tôi không nhìn ra nó ngay.

- Podionov, - tôi gọi khẽ chiến sĩ đứng gác.

- Báo cáo đồng chí thượng úy! Có tôi. - Có tiếng đáp lại ở ngay sau lưng tôi, giọng khàn khàn vì cảm lạnh.

- Đồng chí tạm vào hầm tham mưu. Lát nữa tôi sẽ cho gọi đồng chí.

- Rõ! - Anh chiến sĩ biến vào đêm tối. Tôi đi vòng quanh hầm: không có một ai cả. Chiến sĩ lái chiếc “Dotz” khoác áo choàng lên trên áo bông không hiểu ngủ hay gà gật, ngực tì lên tay lái.

Tôi bước lại phía hầm, lần tay sờ cửa và hé mở ra:

- Ra được đây!

Ivan và Kholin, tay xách va li lướt tới cạnh xe; nghe có tiếng vải bạt sột soạt, tiếng thì thầm ngắn gọn (đó là Kholin đánh thức chiến sĩ lái), rồi tiếng động cơ nổ và chiếc “Dotz” chuyển bánh.



### III

Ba ngày sau, chuẩn úy Cataxonov - trung đội trưởng thuộc đại đội trinh sát của sư đoàn - xuất hiện ở chỗ tôi.

Anh đã ba mươi tuổi, người tầm thước và xương xương. Miệng nhỏ, môi trên ngắn, mũi nhỏ, hơi tẹt, hai lỗ mũi bé xíu, mắt xám pha lẫn màu xanh, rất linh lợi. Với gương mặt dễ gây cảm tình, luôn lộ vẻ hiền lành, Cataxonov trông giống một chú thỏ. Anh khiêm tốn, lặng lẽ, không có gì nổi bật. Nói to là giọng hơi rin rít, có lẽ vì vậy mà hay ngượng nghịu và ở chỗ đông người thường ít nói. Không biết trước thì không thể ngờ được đó là một trong những tay săn “lưỡi” cừ khôi nhất ở tập đoàn quân chúng tôi. Trong sư đoàn mọi người gọi anh một cách trêu mếu “Cataxonư”.

Gặp Cataxonư tôi lại sức nhớ đến Bondarev: suốt mấy ngày qua tôi luôn nghĩ về nó. Tôi định bụng lúc nào tiện sẽ hỏi han Cataxonov về thằng bé: anh ta chắc phải biết rõ, vì chính Cataxonov là người đêm ấy đã cầm thuyền đợi Bondarev gần thôn Dicovca, nơi “đầy bọn Đức, không tài nào mon men tới bờ sông được”.

Bước vào hầm tham mưu, anh ta đưa bàn tay lên chạm nhẹ vào mép chiếc mũ ca lô bằng nỉ có đường viền màu tím, khẽ cất tiếng chào, đoạn đứng ở cạnh cửa hầm không hạ ba lô, nhẵn nại chờ tôi “chỉnh” xong mấy cậu văn thư.

Họ hí hoáy suốt mà chẳng được tích sự gì, tôi thì đang cúi và bực: vừa mới phải nghe qua điện thoại một bài lên lớp chán ngắt của Maxlov. Hầu như sáng nào ông ta cũng gọi điện cho tôi, vẫn chỉ về một việc ấy: phải kịp thời, và thường phải trước hạn nữa, trình nộp vô số những báo cáo tin tức, những biểu, những sơ đồ. Thậm chí tôi còn ngờ rằng một phần những loại báo cáo ấy là do ông ta tự đặt ra: Maxlov là một người yêu thích sự viết lách một cách hiếm có.

Cứ nghe ông ta thuyết có thể tưởng rằng nếu tôi kịp thời nộp mọi thứ giấy tờ ấy lên ban tham mưu trung đoàn thì chiến tranh sẽ kết thúc thắng lợi vào thời gian tới. Trăm sự hóa ra là ở tôi. Maxlov đòi hỏi tôi phải “đích thân toàn tâm toàn ý” với các báo cáo. Tôi cũng cố gắng, và theo tôi cũng “toàn tâm toàn ý” nhưng tiểu đoàn không có sĩ quan tùy tùng, cũng chẳng có một anh văn thư có kinh nghiệm, thế là chúng tôi thường nộp chậm và hầu như bao giờ cũng hóa ra là chúng tôi nhầm lẫn gì đó. Tôi đã nhiều lần tự nhủ đánh nhau nhiều khi dễ hơn viết báo cáo, và nóng lòng chờ: biết bao giờ người ta mới cử xuống một tiểu đoàn trưởng chính thức - cho anh ta xoay sở!

Tôi mắng mấy cậu văn thư, còn Cataxonov thì đứng lặng lẽ đợi cạnh cửa, tay vò cái mũ ca lô.

- Đồng chí cần gì? Gặp tôi à? - Cuối cùng, quay lại phía anh hỏi mặc dù không hỏi cũng được: Maxlov đã báo cho tôi biết là Cataxonov sẽ đến, ra lệnh cho phép anh ta ra hầm quan sát và hỗ trợ trong mọi việc.

- Vâng, gặp đồng chí, - Cataxonov nói, mỉm cười ngượng ngịu. - Tôi muốn nhòm bọn Đức một chút.

- Được thôi... tha hồ nhòm, - ngập ngừng một lát cho quan trọng, tôi lấy giọng bao dung cho phép và ra lệnh cho liên lạc dẫn Cataxonov ra hầm quan sát của tiểu đoàn.

Hai tiếng sau, sau khi đã gửi các báo cáo lên Ban tham mưu trung đoàn, tôi đi ném các món ăn ở bếp tiểu đoàn rồi luồn các bụi cây ra hầm quan sát.

Cataxonov đang dùng kính viễn vọng “nhòm bọn Đức”. Tôi cũng nhòm, mặc dù đã thuộc lòng bờ địch.

Ở bên kia dòng sông Dnepr to rộng, ảm đạm và gợn sóng vì trời lộng gió, là bờ địch. Dọc mép nước có một dải cát hẹp; tiếp giáp dải cát là bờ bậc thang cao ít ra cũng một mét, sau đó là bờ đất sét thoải thoải, lác đác bụi cây. Ban đêm các đội tuần tiểu cảnh giới của địch thường qua lại ở đó. Xa hơn nữa là một vách bờ gần như dựng đứng,

cao đến tám mét. Trên mặt bờ dốc ấy là những dãy chiến hào tiền duyên phòng thủ của địch. Hiện giờ trong các chiến hào ấy chỉ còn bọn quan sát viên trực chiến, bọn còn lại đang nghỉ ngơi, nắp kín trong hầm. Đến đêm bọn Đức kia sẽ bò đến các hào, nổ súng vào đêm đen và bắn pháo sáng cho đến tận thanh thiên bạch nhật.

Cạnh mép nước, ở dải cát bờ bên đó có năm cái xác chết. Ba xác trong số đó, nằm rải rác với những tư thế khác nhau, hẳn đã bắt đầu thối rữa: tôi quan sát chúng đã hai tuần nay. Còn hai cái nữa thì mới, đặt ngòai cạnh nhau, lưng quay về phía bờ dốc, ngay đối diện với hầm quan sát nơi tôi đang đứng. Cả hai cái xác đều bị lột quần áo và giày, một cái còn mang áo lót kẻ sọc của lính thủy, trông rất rõ qua kính viễn vọng.

- Liakhov và Morod, - Cataxonov nói, mắt vẫn không rời ống kính.

Té ra đó là đồng đội của anh, hai trung sĩ trong đại đội trinh sát của sư đoàn. Vừa tiếp tục quan sát, anh vừa kể lại bằng cái giọng rin rít, nhỏ nhẹ cho tôi nghe chuyện đã xảy ra.

... Bốn hôm trước đây tốp trinh sát gồm năm người sang bờ bên kia để tóm một tên địch làm nguồn khai thác kiểm tra. Họ vượt sông ở mé dưới. Họ đã tóm gọn “lưỡi” không một tiếng động, nhưng khi trở về thì bị bọn Đức phát hiện. Khi ấy ba chiến sĩ kéo theo tên Đức rút xuống thuyền (tuy nhiên, trên đường rút, một chiến sĩ lại vấp mìn hy sinh, tên Đức xuống thuyền rồi cũng bị thương bởi một tràng liên thanh). Hai người kia - Liakhov (mặc áo lót lính thủy) và Morod - đã nằm lại bắn chặn địch bảo vệ cho đồng đội rút.

Họ hy sinh ở sâu trong phòng tuyến địch, nhưng bọn Đức đã lột quần áo họ, kéo xác ra bờ sông và đặt ngòai ở chỗ lộ liễu để cảnh cáo bờ bên chúng tôi.

- Muốn mang họ về quá... - Cataxonov thở dài, kết thúc câu chuyện ngắn ngủi như vậy.

Khi cùng bước ra khỏi hầm, tôi hỏi Cataxonov về Bondarev.

- Vaniusa ấy à? - Cataxonov nhìn tôi, gương mặt anh rạng rỡ lên bởi một nụ cười trêu mếu, ấm áp lạ thường. - Thăng nhỏ cừ lắm! Phải cái ương ngạnh, đến khổ với nó. Hôm qua lại vừa một trận om sòm.

- Sao thế?

- Chiến tranh đâu có phải việc của nó!... Người ta định đưa nó về trường thiếu sinh quân Xuvorov. Có lệnh của tư lệnh trưởng. Thế nhưng nó dứt khoát không đi, nói thế nào cũng mặc. Cứ một mực: sau chiến tranh. Còn giờ thì, nó bảo, cháu sẽ làm trinh sát, đi đánh nhau.

- Nếu như đã có lệnh của tư lệnh thì còn đánh với chác gì?

- Ồ... giữ thế nào được nó! Căm thù đang bốc lửa trong tim nó! Không cho nó cũng tự đi. Một lần nó đã tự đi rồi đấy chứ. - Cataxonov thở dài nhìn đồng hồ và như sực nhớ ra. - Thôi chết, tôi mãi tán gẫu mãi. Đến hầm quan sát của bọn pháo, tôi đi đặng này được chứ nhỉ? - Anh chỉ tay, hỏi.

Một giây sau anh đã lướt đi giữa các bụi cây, tay khéo léo gạt cành lá, chân bước không một tiếng động.

\* \* \*

Từ những hầm quan sát của tiểu đoàn chúng tôi, tiểu đoàn ba ở cánh phải, và cả từ đài quan sát của pháo binh sư đoàn, Cataxonov “nhòm bọn Đức” suốt hai ngày liền, đánh dấu thập, dấu hỏi trong sổ tay. Các chiến sĩ báo cáo với tôi là anh suốt đêm ngồi cạnh kính viễn vọng trong hầm quan sát, sáng, trưa, chiều, tối anh cũng có mặt ở đó. Tôi bất giác tự hỏi: vậy thì anh ngủ vào lúc nào?

Sáng ngày thứ ba, Kholin đến. Anh ta xộc vào hầm tham mưu, âm ỉ chào hỏi tất cả mọi người. Vừa bô bô: “Chịu khó nhé! Và đừng có kêu là ít đấy!” anh ta vừa bóp tay tôi đến nỗi các đốt ngón tay kêu răng rắc khiến tôi phải giãy nảy người lên vì đau.

- Tớ sẽ còn cần đến cậu đấy! - Anh cho tôi biết, đoạn cầm ống nói gọi điện sang tiểu đoàn ba nói chuyện với tiểu đoàn trưởng là đại úy Riavxev.

- ... Cataxonov sẽ đến chỗ cậu, cậu có nhiệm vụ giúp đỡ hắn ta đấy! Hắn sẽ nói cậu rõ... Bữa trưa nhớ cho hắn ăn nóng. Nghe tiếp đây: nếu cánh pháo hoặc ai khác hỏi tớ thì cậu bảo tớ sẽ có mặt ở ban tham mưu của cậu sau 13 giờ không - không, - Kholin tiếp tục căn dặn. - Cả cậu tớ cũng sẽ cần đến! Cậu chuẩn bị sẵn sơ đồ phòng ngự và luôn có mặt ở vị trí...

Anh ta gọi Riavxev là “cậu” mặc dù Riavxev hơn anh ta đến chục tuổi. Anh ta cư xử với tôi như với những người dưới quyền, mặc dù không phải là thủ trưởng của chúng tôi. Anh ta có cái phong cách như vậy, anh ta ăn nói y như vậy với tất cả các sĩ quan trong ban tham mưu trung đoàn và cả với trung đoàn trưởng của chúng tôi. Đương nhiên, đối với tất cả chúng tôi, anh ta là đại diện của bộ tư lệnh cao cấp. Nhưng không phải chỉ vì như vậy. Cũng như nhiều chiến sĩ trinh sát, rõ ràng anh ta tin chắc rằng trinh sát là khâu quan trọng nhất trong các hoạt động chiến đấu của bộ đội, vì vậy tất cả chúng tôi có nhiệm vụ giúp đỡ anh ta.

Ngay giờ đây, vừa mới đặt ống nói, thậm chí chưa hỏi xem tôi định làm gì, có công việc của mình ở hầm tham mưu hay không, anh ta đã lên giọng mệnh lệnh:

- Lấy sơ đồ phòng ngự, chúng ta đi xem cách bố trí bộ đội của cậu...

Tôi không ưa cái giọng mệnh lệnh của anh ta, nhưng tôi đã được nghe các chiến sĩ trinh sát nói nhiều về sự gan dạ và mưu trí của anh ta, nên tôi im lặng, tha thứ cho anh ta những điều có lẽ không bao giờ bỏ qua cho một ai khác. Tôi chẳng có việc gì cấp bách, nhưng đã cố tình trả lời là có việc phải ở lại ban tham mưu một lát. Kholin dặn là sẽ đợi tôi ở xe, đoạn rời hầm.

Mười lăm phút sau, xem xong công văn chỉ thị trong ngày cùng các biểu xạ kích, tôi ra khỏi hầm. Chiếc “Dotz” của phòng trinh sát, thùng xe căng bạt kín mít, đỗ cách đó không xa, nấp dưới những cây tùng. Chiến sĩ lái cầm tiểu liên đi đi lại lại ngay cạnh. Kholin ngồi sau tay

lái, trái tẩm bản đồ tỷ lệ lớn trên tay lái, ngồi bên cạnh là Cataxonov, tay cầm bản sơ đồ tuyến phòng ngự. Họ đang trao đổi gì đó, thấy tôi tiến lại gần, liền im bật, cùng quay đầu về phía tôi. Cataxonov vội nhảy ra khỏi xe chào tôi, cũng vẫn lại với nụ cười ngượng nghịu trên môi.

- Thôi được, tớ nhất trí! - Kholin bảo anh, cuộn tẩm bản đồ lại và cũng chui ra khỏi xe. - Cậu cứ nghiên cứu mọi khía cạnh cho kỹ rồi thì đi nghỉ! Độ hai ba tiếng nữa tớ sẽ quay lại...

Tôi dẫn Kholin theo một con đường mòn ra tuyến trước. Chiếc “Dotz” rời về phía tiểu đoàn ba. Kholin đang trong một tâm trạng phấn chấn, anh vừa đi vừa huýt sáo. Một ngày giá lạnh và yên tĩnh; xung quanh yên tĩnh đến nỗi có thể quên cả chiến tranh. Nhưng nó ở đây kia, ngay trước mặt đó thôi: dọc theo bìa rừng là những dãy chiến hào mới đào, bên trái là lối xuống đường địa đạo, được ngụy trang kỹ lưỡng bằng cỏ và các bụi cây nhỏ, chạy suốt ra tận bờ sông, dài hơn một trăm mét.

Trong tình hình quân số thiếu hụt ở tiểu đoàn mà đào nổi đoạn địa đạo như vậy (chỉ với nhân lực của một đại đội!) không phải chuyện đơn giản. Tôi kể cho Kholin nghe chuyện đào địa đạo đó, tưởng rằng anh sẽ đánh giá cao kỳ công của chúng tôi, nhưng anh chỉ nhìn nó qua loa, quan tâm trước hết đến chuyện các điểm quan sát - chính và phụ - của tiểu đoàn bố trí ở những chỗ nào. Tôi chỉ cho anh ta biết.

- Yên tĩnh lạ! - Kholin nhận xét, giọng ngạc nhiên, đoạn nấp sau những bụi cây ở bìa rừng, đưa chiếc ống nhòm Feix lên quan sát Dnepr và hai bờ sông: từ trên gò đất nhỏ này cảnh vật rõ như trên lòng bàn tay. “Bộ đội” của tôi có lẽ anh ta ít quan tâm đến.

Anh ta tiếp tục quan sát, còn tôi thì đứng đó, chẳng có việc gì làm, cho nên sức nhớ ra, tôi hỏi:

- Thằng bé ở chỗ tôi hôm nọ, nó là ai thế? Ở đâu đến?

- Thằng bé à? - Kholin lơ đãng hỏi lại vì đang mải nghĩ điều khác. - À, Ivan! Biết lắm mau già đấy! - Anh ta nói đùa, đánh trống lảng,

đoạn đề nghị: - Nào thì đi thử cái đường xe điện ngầm của cậu một cái xem sao!

Trong địa đạo tối mò. Ở một đôi chỗ có để khe hở cho ánh sáng lọt xuống, nhưng chúng bị cành lá che khuất. Chúng tôi lom khom bước đi trong bóng tối nhập nhoạng và có cảm giác con đường hầm tối tăm, ướt át này kéo dài vô tận. Nhưng kia rồi, ở phía trước đã thấy sáng lên, một đoạn nữa và thế là chúng tôi đã đứng trong đường hào cảnh giới, cách Dnepr chừng năm chục mét.

Cậu trung sĩ trẻ măng, tiểu đội trưởng, vừa báo cáo với tôi vừa liếc nhìn anh chàng Kholin cao to bệ vệ.

Chỗ này là bờ cát, nhưng dưới hào vẫn lầy lội đến mắt cá chân, có lẽ vì đáy hào này thấp hơn mực nước sông.

Tôi biết Kholin khi vui vẻ rất thích tán chuyện và cười đùa. Giờ đây cũng vậy, anh ta rút bao “Bạch hải” ra, mời tôi và các chiến sĩ, bản thân cũng châm một điếu, đoạn vui vẻ nhận xét:

- Các cậu sướng thật! Đang chiến tranh mà như thế chiến tranh không có mặt ở đây. Yên tĩnh, thanh bình tựa nơi đất thánh vậy!

- Nhà nghỉ mát đây! - Chiến sĩ bắn súng máy Trupakhin, người cao lênh khênh, lưng hơi gù, mặc quần áo bông, xác nhận lời Kholin bằng một giọng chắc chắn. Cậu ta lột chiếc mũ sắt ra, úp nó lên cán chiếc xẻng, đoạn giơ lên khỏi mặt hầm. Chỉ vài giây sau, ở bờ bên kia mấy phát súng nổ vang, đạn bay chiu chiu ngay trên đầu.

- Chắc bọn bắn tĩa? - Kholin hỏi.

- Nhà nghỉ mát mà! - Trupakhin cau có nhắc lại. - Tha hồ tắm suối nước bùn dưới sự trông nom của bà con họ hàng quý hóa!

Chúng tôi lại lượn đoạn địa đạo trở về hầm quan sát. Kholin tỏ ra không hài lòng về việc bọn Đức cảnh giác theo dõi dải tiền duyên của chúng tôi, mặc dù đó là chuyện tất nhiên: địch cũng ngày đêm thường xuyên tiến hành quan sát. Kholin bỗng trở nên cau có và ít nói.

Ở hầm quan sát anh ta ghé mắt vào kính viễn vọng theo dõi động tĩnh bên bờ phải chừng mười phút, hỏi các chiến sĩ quan sát mấy câu,

lật giở cuốn nhật ký quan sát và trách mắng họ chẳng biết gì cả, ghi chép sơ sài, không cho thấy rõ về chế độ canh gác và hành động của địch. Tôi không đồng ý với những nhận xét của anh ta, nhưng im lặng.

- Cậu có biết ai nằm kia không? Mặc áo lót lính thủy ấy? - Anh ta hỏi tôi, dáng chừng nói về hai chiến sĩ trinh sát hy sinh ở bờ bên kia.

- Biết.

- Thế mà không lấy nổi xác họ về à? - Giọng anh lộ vẻ bức bối và khinh miệt. - Mất một tiếng đồng hồ chứ mấy! Cứ phải đợi chỉ thị của trên à?

Khi ra khỏi hầm tôi hỏi:

- Cậu với Cataxonov quan sát gì thế? Hay là chuẩn bị một cuộc trinh sát mới?

- Mọi chi tiết xin mời xem quảng cáo! - Kholin không nhìn tôi, cau có đáp, đoạn men theo các bụi cây đi về phía tiểu đoàn ba. Tôi bước theo anh ta như cái máy, không suy nghĩ gì.

- Cậu hết nhiệm vụ, - bỗng anh ta đột ngột tuyên bố, không thêm ngoái cổ lại. Tôi đứng lại, bối rối nhìn lưng anh ta một lát đoạn trở về hầm tham mưu.

“Được lắm, để xem!...” - Thái độ suồng sã của Kholin làm tôi phát cáu. Tôi bức bối rửa thềm. Một chiến sĩ đi ngang qua giờ tay chào, thấy vậy anh ngoái lại nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên.

Về đến hầm tham mưu, tôi được văn thư cho biết:

- Đồng chí thiếu tá gọi điện hai lần, dặn là thủ trưởng về phải gọi điện báo cáo ngay...

Tôi gọi điện báo cáo trung đoàn trưởng.

- Tình hình chỗ cậu thế nào? - Trước hết ông hỏi tôi, vẫn cái giọng chậm rãi và bình tĩnh mọi ngày.

- Báo cáo đồng chí thiếu tá, bình thường.

- Kholin sẽ xuống chỗ cậu đấy. Cậu có nhiệm vụ làm tất cả những gì anh ta yêu cầu, hỗ trợ anh ta trong mọi việc...



“Quý tha ma bắt cái lão Kholin ấy đi...”. Trong khi đó thiếu tá im lặng một lát rồi nói thêm:

- Đây là lệnh của “Volga”. Trăm lẻ một vừa gọi điện cho tôi...

“Volga” là bộ tham mưu tập đoàn quân; trăm lẻ một là sư đoàn trưởng sư chúng tôi, đại tá Voronov. “Mặc xác! - Tôi nghĩ thầm. - Chẳng tội gì tôi phải chạy theo gót cái thằng cha Kholin ấy! Hãn yêu cầu gì thì tôi làm, chứ còn bám đuôi hãn để xin việc thì xin đủ!”

Và tôi tiếp tục làm các phận sự của mình, cố xua đuổi mọi ý nghĩ về Kholin.

Ăn bữa trưa xong tôi ghé vào trạm xá tiểu đoàn, bố trí dưới hai căn hầm rộng rãi ở cánh phải, tiếp giáp với tiểu đoàn ba. Sự bố trí như vậy rất bất tiện, nhưng khốn nỗi mọi thứ hầm nổi hầm chìm chúng tôi đang sử dụng đều là do bọn Đức đào và thiết bị - lẽ đương nhiên là chúng không hề nghĩ đến yêu cầu của chúng tôi.

Người thầy thuốc quân y - một cô gái xinh đẹp trạc hai mươi tuổi, tóc vàng, thân hình cân đối, đôi mắt xanh, sáng long lanh, vừa mới được cử về tiểu đoàn mười hôm nay - bối rối đưa tay lên mép... chiếc khăn trắng bó mái tóc dày, báo cáo với tôi. Báo cáo của cô ta chẳng ra báo cáo mà là những lời lí nhí rụt rè, nghe không rõ, nhưng tôi không nói gì cả. Người phụ trách trạm xá trước cô là thượng úy Voxtrikov - một bác sĩ quân y đã luống tuổi, bị bệnh hen - đã hy sinh tại trận địa hai tuần trước đây. Ông tỏ ra thạo việc, dũng cảm và tháo vát. Còn cô này sẽ ra sao? Hiện giờ thì tôi không hài lòng về cô.

Bộ quân phục: từ chiếc áo sơ mi quân nhân là thẳng tắp bó gọn ngang người bằng một chiếc thắt lưng to bản, chiếc váy bó sát bộ đùi tròn khỏe, đến đôi ủng da vừa khít cặp chân thon dài, tất cả đều rất hợp với dáng người. Trông cô bác sĩ quân y đẹp đến nỗi tôi không dám nhìn thẳng vào cô.

Phải nói rằng cô ta là người đồng hương với tôi, cũng ở Moxcva. Nếu như không có chiến tranh, có lẽ gặp cô, tôi đã yêu và nếu cô đáp lại tình cảm ấy, tôi sẽ vô cùng hạnh phúc, chiều chiều chạy tới nơi hẹn

hò, dắt nhau đi khiêu vũ ở công viên Gorki và hôn nhau ở một ngõ Không Tẻ Nhạt nào đó... Nhưng rất tiếc là đang chiến tranh! Tôi đang thi hành trách nhiệm của thủ trưởng tiểu đoàn, đối với tôi cô ta chỉ là một bác sĩ quân y trưởng trạm xá, lại không hoàn thành nổi nhiệm vụ.

Bằng một giọng khó chịu, tôi nói với cô rằng ở các đại đội lại có hiện tượng thuộc “quy định hai mươi” (kiểm tra tình hình cháy rận), vậy mà quần áo không được hấp hơi nóng cẩn thận, việc tắm rửa của các chiến sĩ cho đến nay chưa được tổ chức chu đáo. Tôi khiển trách cô về một số việc nữa và yêu cầu cô không được quên cô là người chỉ huy, không được tự mớ tay vào mọi việc mà phải phân công trách nhiệm cho các vệ sinh viên đại đội và các chiến sĩ cứu thương.

Cô ta đứng trước mặt tôi, cúi đầu, tay buông thẳng theo tư thế nghiêm, lặp đi lặp lại bằng cái giọng lí nhí, tưởng đứt hơi: “Rõ... rõ... rõ”, hứa là sẽ cố gắng, mọi việc “sẽ hoàn thành tốt”.

Trông cô buồn rười rượi, tôi đâm thương hại. Nhưng tôi không được phép buông thả theo tình cảm đó, tôi không có quyền thương hại cô ta. Trong phòng ngự còn có thể tha thứ cho cô ta được, nhưng sắp tới là vượt sông Dnepr, là những trận đánh tiến công gay go, tiểu đoàn sẽ có hàng chục thương binh và việc cứu sống sinh mạng họ sẽ tùy thuộc rất nhiều vào cô gái đeo quân hàm trung úy quân y này.

Tôi ra khỏi hầm trạm xá, trong đầu đầy những ý nghĩ không vui. Cô bác sĩ quân y bước theo sau.

Phía bên phải, cách chúng tôi độ một trăm mét, có một gò đất được lấy làm đài quan sát cho pháo sư đoàn. Phía sau gò, dưới chân, tôi thấy một tốp sĩ quan: Kholin, Riavxev, mấy sĩ quan chỉ huy các cụm pháo thuộc trung đoàn pháo, đại đội trưởng đại đội súng cối thuộc tiểu đoàn ba và hai sĩ quan mà tôi chưa quen biết, Kholin và hai sĩ quan nữa cầm bản đồ hoặc sơ đồ trong tay. Rõ ràng, đúng như tôi đã phỏng đoán, đang có cuộc chuẩn bị chuyển đi trinh sát mới, và theo nhiều dấu hiệu cho biết nó sẽ được tiến hành ở khu vực của tiểu đoàn ba.

Trông thấy chúng tôi, họ quay lại nhìn cả về phía tôi và cô bác sĩ quân y. Riavxev, mấy sĩ quan pháo binh và đại đội trưởng súng cối vẫy tay chào; tôi vẫy tay đáp lại. Tôi tưởng thế nào Kholin cũng gọi tôi lại, vì tôi có nhiệm vụ “hỗ trợ anh trong mọi vấn đề”, nhưng anh đứng quay sườn về phía tôi đang chỉ trở gò cho các sĩ quan xem xét trên tấm bản đồ.

Tôi quay lại cô bác sĩ quân y:

- Tôi hạn cho đồng chí hai ngày: chấn chỉnh công việc y tế trong đơn vị; xong, báo cáo cho tôi biết.

Cô ta lí nhí gì đó trong mồm. Tôi giơ tay chào lạnh nhạt, rồi bỏ đi, trong đầu đã quyết định có điều kiện là sẽ đòi chuyển cô ta đi và yêu cầu cử một bác sĩ quân y khác. Nhất thiết phải là nam.

Tôi đi kiểm tra các đại đội cho đến chiều tối: xem xét hầm hào, kiểm tra vũ khí, nói chuyện với các chiến sĩ vừa mới năm điều trị ở bệnh xá của tiểu đoàn quân y về, chơi tú lơ khơ với họ.

Trời đã nhập nhoạng tối tôi mới trở về hầm của mình thì thấy Kholin đã nằm ở đấy. Anh ta mặc nguyên cả bộ quân phục lẫn ra ngủ trên chăn nệm của tôi. Trên bàn để một mẫu giấy: “Đánh thức vào 18.30. Kholin”.

Tôi về đúng lúc, nên lập tức lay anh ta dậy. Anh ta mở mắt ra, ngồi dậy, ngáp, vươn vai rồi nói:

- Còn đầu xanh tuổi trẻ, mà cậu tinh quái đấy!

- Cái gì cơ? - Tôi không hiểu anh ta nói gì nên hỏi lại.

- Tớ bảo cậu tinh quái cái khoản đàn bà ấy mà. Cô bác sĩ quân y khá đấy! - Anh ta bước lại chỗ treo cái chậu rửa, giội nước rửa mặt. - Đeo thêm đôi hoa tai vào là có thể... Nhưng cơ mà ban ngày ban mặt cậu đừng lớn vồn với cô ta - Kholin góp ý kiến. - Mẹ uy tín như bõn!

- Anh cú đi! - Bực mình, tôi gắt lên.

- Cậu lỗ mãng thật, Ganxev ạ, - Kholin nhận xét bằng một giọng khoan dung. Anh ta vẫn đang rửa ráy, thổi phì phì và giội nước tung

tóe khắp một góc hầm. - Chỗ bạn bè, đùa một tí mà cũng chấp... Đây này, cái khăn của cậu bẩn kinh, cô ta giặt cho có phải tốt không. Chẳng có kỷ luật gì cả!

Anh ta lau mặt bằng cái khăn “bẩn kinh”, đoạn hỏi:

- Không ai hỏi tớ chứ?

- Không biết, tôi không có mặt ở đây.

- Cũng không ai gọi điện cho cậu à?

- Quãng mười hai giờ trung đoàn trưởng có gọi điện xuống.

- Bảo sao?

- Đề nghị hỗ trợ cậu.

- Ông ta “đề nghị” cậu à? Ra thế đấy! - Kholin cười khẩy. - Cung cách làm ăn của chư vị hay thật! - Anh ta nhìn tôi từ đầu đến chân vẻ chế giễu khinh miệt. - Ôi, đầu với óc! Cậu thì hỗ trợ được cái tích sự gì!

Anh ta châm thuốc hút, rồi bước ra khỏi hầm, nhưng chỉ một lát sau đã quay vào xoa xoa tay vẻ hài lòng, báo:

- Chà! Đêm sẽ tuyệt. Cứ như đặt cọc trước ấy!... Dẫu sao Thượng đế không đến nỗi thiếu lòng nhân từ. Này, cậu có tin vào Thượng đế không? Cậu định đi đâu thế? - Anh ta nghiêm giọng hỏi. - Cậu đừng có đi rất có thể, sẽ còn cần đến cậu đấy...

Anh ta ngồi xuống phàn, cất giọng tư lự hát, lặp đi lặp lại vẫn mấy câu:

*Ôi, đêm tối đen*

*Anh sợ lắm*

*Hãy tiễn chân anh*

*Em Mariuxia yêu quý.*

Tôi quay điện nói chuyện với đại đội trưởng đại đội bốn. Khi bỏ máy xuống, tôi nghe có tiếng động cơ xe tiến lại gần. Có tiếng gõ cửa:

- Mời vào!

Cataxonov bước vào, khép cửa lại, đoạn giơ tay chào, báo cáo:

- Báo cáo đồng chí đại úy, họ đã đến!

- Bảo tay gác đi chỗ khác! - Kholin nói với tôi; anh ta thôi hát, nhanh nhẹn đứng dậy.

Chúng tôi theo Cataxonov bước ra ngoài. Mưa lất phất. Cạnh hầm là chiếc xe quen thuộc phủ bạt kín mít. Chờ cho chiến sĩ gác đi khuất, Kholin mở miệng bạt phía sau, thì thào gọi:

- Ivan.

- Cháu đây, - từ trong tấm mui bạt vọng ra một giọng trẻ con nhỏ nhẹ, và một giây sau, một thân hình bé nhỏ ló ra khỏi mui bạt, nhảy xuống đất.

## IV

- Cháu chào chú! - Ivan cất tiếng chào tôi khi chúng tôi bước vào đến hầm. Nó mỉm cười và đột ngột tỏ ra thân mật, đưa bàn tay nhỏ bé cho tôi.

Trông nó tươi tỉnh, khỏe khoắn hẳn lên, hai má đỏ hồng hồng. Cataxonov phủi mấy cọng rơm bám trên áo lông, Kholin đề nghị, vẻ lo lắng quan tâm:

- Hay là cháu nằm ngủ một lát?

- Thôi thôi! Ngủ nửa ngày rồi, bây giờ lại ngủ nữa à?

- Thế thì cậu cho bọn mình cái gì hay hay một chút. - Kholin bảo tôi. - Tờ họa báo hoặc thứ gì khác cũng được... Nhưng phải có tranh!

Cataxonov giúp chú bé cởi bỏ áo ngoài, tôi đặt lên bàn mấy số *Tia lửa*, *Chiến sĩ Hồng quân* và *Hình ảnh mặt trận*. Hóa ra một vài tờ họa báo Ivan đã xem: nó bỏ những tờ đó sang một bên.

Hôm nay nó khác hẳn, không còn nhận ra được nữa: nói huyên thuyên, chóc lại cười, nhìn tôi bằng cặp mắt vui vẻ, xưng hô với tôi cũng thân mật như với Kholin và Cataxonov. Tôi có một tình cảm vô cùng trìu mến đối với chú bé tóc sáng màu hạt dẻ ấy. Sực nhớ ra mình có một hộp kẹo caramen, tôi lấy ra, mở nắp và đặt trước mặt Ivan, rót cho nó một ca sữa chua có váng sô cô la, đoạn ngồi xuống cạnh chú bé cùng xem họa báo.

Trong khi đó Kholin và Cataxonov đem ở xe vào chiếc va li chiến lợi phẩm mà tôi đã biết, một bọc khá to cuộn trong chiếc áo khoác vải bạt, hai khẩu tiểu liên và một chiếc hòm gỗ nhỏ.

Họ nhét cái bọc xuống gầm phản, ngồi xuống sau lưng chúng tôi và thì thầm trao đổi. Tôi nghe thấy Kholin nói nhỏ với Cataxonov về tôi:

- ... Cậu chưa được nghe hẳn sủa tiếng Đức, hết một tên Frit! Đạo mùa xuân tớ còn cố mọ hẳn làm phiên dịch, thế mà giờ đây cậu thấy

đấy, hẳn đã chỉ huy tiểu đoàn...

Chuyện quả có như vậy. Hồi ấy Kholin và trung tá Griadnov có lần nghe tôi hỏi cung tù binh theo lệnh sư đoàn trưởng, sau đó cứ thuyết phục mãi tôi chuyển lên phòng trinh sát làm phiên dịch. Nhưng tôi không đồng ý và giờ đây không hề hối tiếc: tôi sẵn sàng chuyển sang trinh sát, nhưng để trực tiếp tác chiến chứ không phải là làm phiên dịch.

Cataxonov sửa lại mấy thanh củi và khẽ thở dài:

- Đêm nay đẹp trời quá!

Anh cùng Kholin thì thầm trao đổi về công việc sắp tới, do đó tôi mới biết không phải họ đang chuẩn bị cho một cuộc trinh sát. Tôi hiểu ra rằng đêm nay Kholin và Cataxonov có nhiệm vụ đưa Ivan vượt sông thâm nhập hậu tuyến của bọn Đức.

Để làm việc đó họ đã mang theo một chiếc thuyền cao su cỡ nhỏ kiểu “xung kích”, nhưng Cataxonov đang thuyết phục Kholin lấy chiếc thuyền đáy bằng của tiểu đoàn tôi. “Mấy cái thuyền tuyệt lắm” - anh thì thầm.

Đồ quý sứ - đã đánh hơi thấy rồi! Tiểu đoàn tôi có năm chiếc thuyền đánh cá đáy bằng: chúng tôi chở chúng theo đã ba tháng nay. Và để người ta không tước mất chúng đem chia cho tiểu đoàn khác vốn chỉ có một thuyền, tôi đã ra lệnh ngụy trang chúng thật kỹ, khi hành quân thì phủ kín rơm lên và trong các báo cáo về những phương tiện vượt sông có sẵn, chỉ ghi có hai chứ không phải là năm chiếc.

Ivan nhăm nháp kẹo caramen và xem họa báo. Nó không lắng nghe câu chuyện trao đổi giữa Kholin và Cataxonov. Xem lướt qua một lượt, nó để riêng ra một tờ có đăng một truyện ngắn về các chiến sĩ trinh sát và bảo tôi:

- Truyện này, cháu sẽ đọc. Chú có máy hát không?

- Có, nhưng lò xo gãy mất rồi.

- Chú sinh hoạt nghèo thế, - nó phán, rồi bỗng nhiên hỏi: - chú có biết động đậy hai tai không?

- Động đậy tai à? Không, chú chịu, - tôi mỉm cười. - Nhưng sao cơ?

- Thế mà chú Kholin biết đấy! - Nó đặc thẳng báo cho tôi biết, đoạn quay lại đằng sau lưng: - Chú Kholin, biểu diễn trò động đậy tai đi!

- Luôn luôn sẵn sàng! - Kholin nhanh nhẹn chồm dậy, ra đứng trước mặt chúng tôi, động đậy hai vành tai trong khi mặt anh ta hoàn toàn bất động.

Chú bé tỏ vẻ hài lòng, nhìn tôi đặc chí.

- Cậu không việc gì phải thất vọng, - Kholin bảo tôi, - tớ sẽ dạy cậu cái trò động đậy tai này. Còn kịp chán. Còn bây giờ ta cùng đi cái đã, cậu cho bọn mình xem mấy cái thuyền.

- Các cậu có cho tôi cùng đi không đã nào? - Tôi bỗng đặt một câu hỏi bất ngờ với chính bản thân tôi.

- Cùng đi đâu?

- Sang bờ bên kia.

- Nghe kìa, - Kholin hất đầu một cái về phía tôi, - cũng tình nguyện cơ đấy! Thế cậu sang bên đó làm cái trò trống gì? - Đoạn liếc nhìn tôi từ đầu đến chân như thể đánh giá, anh ta hỏi: - Cậu có biết bơi không đã?

- Tạm tạm! Cả bơi thuyền lẫn bơi lội.

- Bơi lội thì thế nào: từ trên xuống dưới à? Theo đường thẳng đứng phải không? - Anh ta hỏi tiếp với một vẻ nghiêm túc nhất.

- Thì ít ra, theo tôi nghĩ, không tồi hơn cậu đâu!

- Cụ thể hơn nữa nào: bơi qua Dnepr được chứ?

- Độ dăm lượ, - tôi đáp. Quả thực như vậy, với điều kiện là tôi nói về việc bơi người không vào mùa hè. - Một cách dễ dàng - độ dăm lượ, đi - về.

- Quả là một trang nam nhi tráng kiện! - Kholin bỗng phá lên cười ha hả, và cả ba cùng cười. Nói đúng hơn, Kholin và chú bé cười lớn, Cataxonov chỉ mỉm cười ngượng ngịu.

Bỗng Kholin làm ra vẻ nghiêm mặt, hỏi:



- Thế cậu cũng biết chơi cả súng chứ?

- Đồ khi! - Tôi phát cáu, vì đã biết cái trò hỏi bầy như vậy.

- Đấy, thấy chưa, - Kholin chỉ tôi, nói, - mới được nửa vòng đã nổ máy ngay rồi! Chẳng có chút tự chủ nào cả! Thần kinh rõ ràng là giẻ rách, thế mà cũng đòi sang bờ bên kia. Thôi xin, anh bạn, tốt hơn là không dính dáng với anh.

- Nếu vậy tôi không cho mượn thuyền.

- Thuyền thì chúng tôi sẽ tự lấy, chúng tôi không có tay hay sao? Với lại, nếu sinh sự, tớ chỉ cần gọi điện cho thủ trưởng sư đoàn là cậu sẽ phải tự vác lên lưng đem ra bến sông ngay!

- Thôi mà, hai chú! - Ivan giảng hòa. - Chú Ganxev cho mượn ngay đấy. Có phải không, chú? - Nó nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi.

- Cũng đành phải cho thôi, - tôi cười gượng đáp.

- Vậy thì ta cùng đi xem! - Kholin cầm tay áo tôi kéo đi và dặn chú bé. - Cháu ở đây nhé! Nhưng đừng có nghịch, phải nghỉ ngơi đấy!

Cataxonov đặt cái hòm gỗ dán nhỏ lên chiếc ghế đầu, mở nó ra: ở đó có đủ loại đồ nghề, những ống bơ đựng gì đó, giẻ, xơ gai, băng. Trước khi mặc áo bông, tôi đeo vào thắt lưng con dao găm có cán gấp.

- Ồ, con dao găm chúa ghê! - Chú bé thốt lên thích thú, mắt nó sáng long lanh. - Cho cháu xem một tí!

Tôi đưa cho nó con dao, nó xoay ngược xoay xuôi con dao trong tay, đoạn khấn khoản:

- Chú cho cháu nhé?

- Chú chẳng tiếc cháu đâu, nhưng cháu ạ... đây là tặng phẩm.

Tôi đã không nói dối nó. Con dao ấy là tặng phẩm và kỷ niệm về người bạn thân nhất của tôi: Cotca Kholodov. Chúng tôi ngồi cùng bàn với nhau từ năm học lớp ba, cùng nhập ngũ, cùng đi học trường sĩ quan, cùng chiến đấu trong một sư đoàn và sau đó là trong một trung đoàn.

... Rạng sáng một ngày tháng Chín tôi đang ngồi trong chiến hào trên bờ sông Dexna. Tôi trông rõ Cotca dẫn đại đội - đầu tiên trong sư đoàn - vượt sông sang hữu ngạn. Những chiếc bè ghép bằng gỗ, cành cây và thùng rỗng ra đến giữa sông thì bọn Đức giội đạn pháo và súng cối lên mặt sông. Ngay lập tức một cột nước trắng xóa tung lên trùm kín bè của Cotca... Sau đó ra sao nữa, tôi không kịp nhìn: chiếc ống nói trong tay điện thoại viên léo néo: “Ganxev, xung phong!...”. Tôi, và theo sau tôi là cả đại đội hơn một trăm con người, nhảy qua miệng hào lao xuống sông trèo lên những cái bè y như vậy... Nửa tiếng sau chúng tôi đã đánh giáp lá cà ở trên bờ phải...

Tôi còn chưa dứt khoát sẽ làm gì với con dao găm: giữ lại cho mình hay là sau chiến tranh sẽ về Moxcva, đến cái ngõ nhỏ yên tĩnh ở phố Arbat và trao con dao cho hai cụ thân sinh ra Cotca làm kỷ niệm cuối cùng về đứa con trai của các cụ...

- Chú sẽ tặng cháu một con dao khác, - tôi hứa với chú bé.

- Không, cháu thích con này cơ! - Nó nũng nịu nhìn thẳng vào mắt tôi, vẻ vùi vĩnh. - Cho cháu đi!

- Cậu đừng có keo xin thế, Ganxev, - Kholin đứng cạnh nói xen vào, giọng tỏ vẻ không tán thành tôi. Anh ta đã gọn gàng, đứng chờ tôi và Cataxonov. - Đừng làm cái trò thu va thu vén cho mình như thế!

- Chú sẽ tặng cháu con khác. Hết như thế này! - Tôi cố thuyết phục chú bé.

Cataxonov cầm con dao xem, đoạn hứa với Ivan:

- Cháu sẽ có một con dao như thế này. Chú sẽ kiếm được.

- Chú sẽ làm cho cháu mà! Lời hứa danh dự đấy! - Tôi cam đoan. - Còn con dao này là tặng phẩm, là kỷ niệm, cháu hiểu chưa?

- Thì thôi vậy, - chú bé đồng ý, nhưng giọng rõ ràng hờn dỗi. - Thế bây giờ cho cháu mượn chơi một tí...

- Để con dao lại, ta đi thôi, - Kholin giục tôi.

- Mình đi với các cậu làm gì nhỉ? Sung sướng gì cơ chứ? - Tôi vừa cài áo bông vừa lẩm bẩm. - Theo các cậu sang bên kia thì các cậu không cho, thuyền ở đâu thì chẳng cần mình các cậu cũng biết.

- Đi, đi nào, - Kholin đẩy lưng tôi. Anh ta hứa: - Tớ sẽ cho cậu theo sang, nhưng không phải hôm nay.

Ba chúng tôi cùng bước ra, men theo bờ rừng sang cánh phải. Trời mưa lất phất, giá lạnh. Tối như bưng, mây đen phủ kín bầu trời, không một vì sao, một tia sáng le lói.

Cataxonov, tay xách va li, lướt đi ở phía trước, chân bước không một tiếng động và vững vàng như thể đêm nào anh cũng đi con đường mòn này. Tôi lại hỏi chuyện Kholin về chú bé Ivan và được biết thêm là Bondarev quê ở thành phố Gomen, nhưng trước ngày nổ ra chiến tranh, sống với bố mẹ ở đồn biên phòng nào đó thuộc vùng duyên hải Baltic. Bố nó là bộ đội biên phòng, hy sinh ngay trong ngày đầu chiến tranh. Đứa em gái nhỏ một tuổi rưỡi bị bắn chết ngay trên tay Ivan trong lúc rút lui.

- Nó đã trải qua những chuyện mà bọn mình chưa từng nằm mê tới, - Kholin thì thào. - Nó đã từng chiến đấu trong đội du kích, đã từng bị giam trong trại tập trung thiêu người ở Troxchianetx... Giờ đây trong đầu nó chỉ còn một ý nghĩ: trả thù đến cùng! Hễ kể lại về trại tập trung, hoặc về bố và đứa em gái là người nó run lên cầm cập. Tớ chưa bao giờ nghĩ rằng một đứa trẻ có thể căm thù sâu sắc đến thế...

Kholin im lặng một giây, rồi lại thì thào rất khẽ kể tiếp:

- Vừa mới đây bọn tớ vất vả mất hai ngày để thuyết phục nó về trường thiếu sinh quân Xuvorov. Tư lệnh trường phải đích thân làm thuyết khách: lúc dỗ dành ngon ngọt, khi đe dọa. Vậy mà cuối cùng vẫn phải cho phép nó đi, với điều kiện: một lần cuối cùng! Khốn nỗi không cho đi cũng không được với nó. Ngay cái lần đầu nó đến gặp bọn tớ, bọn tớ đã quyết định: không cho nó đi. Nó trốn đi liền. Khi nó trở về, chính quân ta, bọn cảnh giới ở trung đoàn Surlin, đã bắn nhằm vào nó. Một phát vào vai, chả trách ai được. Đêm tối như bưng, lại

chẳng ai hay biết gì sất! Còn như những việc nó làm thì người lớn cũng ít khi làm nổi. Một mình nó cung cấp được nhiều tài liệu hơn cả một đại đội trinh sát ấy. Đại đội trinh sát chỉ sục sạo được không quá hậu tuyến các đơn vị đến cấp quân đoàn là cùng. Còn như thâm nhập và hợp pháp hóa ở hậu cứ tác chiến - tức hậu tuyến của các tập đoàn quân và phương diện quân, ở lại đó, chẳng hạn, đến dăm - mười ngày thì cả một đội trinh sát không thể làm nổi. Ngay cả từng trinh sát đơn lẻ cũng ít khi thành công. Vì một lẽ là người lớn dù đội cái lốt nào thì cũng dễ bị nghi ngờ. Còn như một đứa trẻ con, một thằng ăn mày tứ cố vô thân, có lẽ đó là một cái vỏ nguy trang tốt nhất cho công tác trinh sát ở hậu cứ tác chiến... Cậu chưa quen biết nó được mấy tí nên chưa rõ, chứ một thằng bé như vậy thật vô giá!... Bọn tớ đã quyết định là sau chiến tranh mà không tìm thấy mẹ của Ivan thì Cataxonov hoặc trung tá sẽ nhận nó làm con nuôi...

- Tại sao là một trong hai người ấy chứ không phải là cậu?

- Tớ cũng muốn lắm, - Kholin thì thào qua một cái thở dài, - nhưng ông trung tá phản đối. Ông bảo ngay bản thân tớ còn phải được giáo dục nữa! - Kholin cười khẩy, tự thú nhận.

Tôi thầm tán thành ý kiến của đồng chí trung tá: Kholin hơi thô lỗ, đôi khi suồng sã và vô liêm sỉ. Tuy nhiên, những khi có mặt Ivan, anh ta cố tự kiềm chế hơn, thậm chí tôi có cảm giác là anh ta hơi sợ chú bé.

Đến cách bờ khoảng trăm rưỡi mét, chúng tôi rẽ vào đám bụi cây nơi để mấy chiếc thuyền, trên phủ kín những cành tùng. Theo lệnh của tôi, chúng được bảo quản cẩn thận, cách ngày lại được giội nước để khỏi khô nứt, luôn sẵn sàng cho lúc cần đến.

Kholin và Cataxonov bấm đèn pin xem xét mấy chiếc thuyền, sờ, gõ đáy, mạn. San đó lật từng chiếc lên, trèo vào, tra mái chèo vào ở thử "bơi". Cuối cùng họ chọn một chiếc nhỏ nhất, đuôi rộng, đủ chở ba bốn người, không hơn.

- Những cái xích này chẳng để làm quái gì. - Anh ta cầm dây xích và ngang nhiên, như thể anh ta là chủ - bắt đầu tở vòng tháo nó ra. - Còn thì ra bến ta làm nốt. Trước hết sẽ thử ở dưới nước.

Chúng tôi khiêng chiếc thuyền lên: Kholin ở mũi, tôi và Cataxonov ở đuôi, vừa mới bước được vài bước qua những bụi rậm thì Kholin bỗng khẽ rủa:

- Cút mẹ các anh đi! Đưa đây!

Chúng tôi “đưa” cho anh ta. Anh ta liền cõng cái thuyền lên lưng đỡ lấy đáy nó, hai tay vươn quá đầu bám lấy hai mạn, đoạn hơi khom lưng, sải những bước dài theo Cataxonov ra sông.

Ra gần đến bờ sông, tôi vội vượt lên trước họ để báo cho vọng cảnh giới biết, chắc hẳn họ kéo tôi đi theo chính là vì lẽ ấy.

Kholin vác thuyền đi xuống đến bến sông thì đứng lại. Ba chúng tôi thận trọng, cố không gây một tiếng động nào, hạ chiếc thuyền xuống nước.

- Ngồi vào đi!

Chúng tôi ngồi xuống thuyền, Kholin đẩy mạnh một cái rồi nhảy lên mạn đuôi, chiếc thuyền lướt ra khỏi bờ. Cataxonov khua mái chèo - chèo một mái và vỗ nước một mái - lái thuyền lúc sang phải lúc sang trái. Sau đó anh cùng Kholin hình như cố tình muốn lật úp thuyền, đè người lên mạn trái, rồi mạn phải khiến nước chỉ chực tràn vào lòng thuyền. Cuối cùng họ ngồi xồm lên, đưa lòng bàn tay sờ soạng vuốt mạn, vuốt đáy thuyền.

- Cái thuyền ác đấy! - Cataxonov thì thầm, giọng có vẻ khen ngợi.

- Chạy tốt, - Kholin nhất trí. - Té ra hẳn là một chuyên gia ăn cắp thuyền, cái nào tồi hẳn không lấy! Ganxev, cậu thú thực đi, cậu đã cướp không kể sinh nhai của bao nhiêu gia đình đấy?...

Súng máy ở bờ bên phải thỉnh thoảng lại xả sang một vài tràng ngắn, ròn vang trên mặt sông.

- Vãi đạn vung lên trời như thể bắn mây bắn gió, - Cataxonov vừa cười khẩy vừa ào ào nói. - Nghe bảo là chi li tẩn tiện lắm, ấy nhưng xem ra chẳng có đầu óc kinh tế gì cả! Bắn mò bắn mẫm thế thì ăn thua gì? Đồng chí đại úy, hay là trước khi trời sáng ta lấy xác hai đứa ấy về nhỉ? - Anh rụt rè đề nghị với Kholin.

- Hôm khác. Không thể hôm nay được...

Cataxonov chèo nhẹ tay hơn. Chúng tôi ghé thuyền vào bờ và nhảy lên.

- Được, ta lấy bông băng bọc cọc chèo lại, lấy dầu nhớt xolidole đổ vào các ổ, thế là xong xuôi! - Kholin thì thào, vẻ hài lòng, đoạn quay lại phía tôi. - Cậu bố trí những ai trong chiến hào ở đây thế?

- Hai chiến sĩ.

- Để lại một. Đáng tin cẩn và phải biết giữ mồm giữ miệng! Nghe thủng chứ? Tớ sẽ ghé vào chỗ hẩn xin thuốc hút để kiểm tra đấy! Báo cho trung đội trưởng cảnh giới biết: sau hăm hai giờ không - không rất có thể, nói nguyên văn như vậy: rất có thể - Kholin nhấn mạnh, - một tốp trinh sát sẽ sang bên kia. Làm sao đến giờ ấy tất cả các vọng gác đều phải được thông báo. Bảo bản thân hẩn phải túc trực ở chiến hào lớn gần đây, chỗ có đặt súng máy, - Kholin chỉ tay xuống mé dưới. - Khi quay trở lại hể bọn tớ bị bắn là tớ sẽ vắn cổ hẩn đấy! Nhớ đấy: về Ivan chỉ có cậu được biết thôi! Tớ không đòi cậu ký giấy cam đoan đâu, nhưng cậu mà bép xép ra, thì tớ...

- Cậu không phải dọa, - tôi bực tức đáp lại, cũng thì thâm như vậy. - Tôi có còn bé bỏng gì đâu?

- Tớ cũng nghĩ thế. Với lại cậu đừng phật ý, - anh ta vỗ vai tôi. - Tớ có nhiệm vụ phải nhắc nhở cậu... Bây giờ đi thi hành đi!...

Cataxonov đã đang loay hoay với hai ổ mái chèo rồi. Kholin bước lại bên thuyền và cũng bắt tay vào việc. Tôi đứng xem một phút rồi bỏ đi dọc theo bờ sông.

Tôi bắt gặp trung đội trưởng đội cảnh giới cách đó không xa: cậu ta đang đi rêu các chiến hào, kiểm tra các vọng gác. Tôi chỉ thị cho cậu

ta những điều Kholin dặn, rồi đi về ban tham mưu tiểu đoàn. Sau khi đã ra những lệnh cần thiết và ký công văn giấy tờ, tôi trở về hầm mình.

Trong hầm chỉ có một mình chú bé. Mặt nó bưng bưng, nó đang hăng say, trông có vẻ xúc động. Tay nó cầm con dao găm của Cotca, ngực đeo ống nhòm của tôi, nét mặt ngượng nghịu của kẻ có lỗi. Đồ đạc trong hầm lộn phèo cả: chiếc bàn chống bốn chân lên trời và phủ bằng cái chăn, chân chiếc ghế đẩu thò ra từ dưới gầm phản.

- Chú đừng cáu nhé! - Chú bé xin tôi. - Cháu chỉ nhờ một tí, thật mà, chỉ nhờ một tí thôi.

Bây giờ tôi mới phát hiện ra một vệt mực tương đen kịt trên sàn gỗ sáng nay vừa mới được lau rửa đến trắng bóng lên.

- Chú không giận cháu chứ? - Ivan cố đón nhìn vào mắt tôi, dò hỏi.

- Không, không mà, - tôi trả lời mặc dù tôi rất không ưa sự mất trật tự trong hầm và cái vệt mực trên sàn. Tôi lặng lẽ sắp xếp đồ đạc vào vị trí cũ, chú bé giúp tôi một tay, thỉnh thoảng liếc nhìn vệt mực rồi đề nghị:

- Phải đun tí nước. Với xà phòng. Cháu sẽ lau sạch mà!

- Thôi được, chả cần đến cháu, chú sẽ làm sau...

Tôi đói meo nên gọi điện bảo mang sáu khẩu phần bữa tối đến hầm: tôi tin Kholin và Cataxonov mãi loay hoay với cái thuyền hăn cũng đói meo chẳng kém gì tôi.

Thấy tờ họa báo mở ở trang có đăng truyện ngắn về các chiến sĩ trinh sát, tôi hỏi Ivan:

- Thế nào? Cháu đọc rồi đấy chứ?

- Ủ - hử... Hấp dẫn đấy... Nhưng cơ mà thực ra chẳng bao giờ có như vậy. Kiểu ấy, họ bị đi tong ngay. Thế mà rút cục họ còn được gán huân chương cơ đấy.

- Thế cháu được thưởng huân chương về chuyện gì đấy? - Tôi tò mò hỏi.

- Cái đó là hồi còn ở du kích kia.

- Cháu cũng đã từng ở du kích à? - Tôi làm ra vẻ ngạc nhiên, như thể lần đầu nghe thấy điều ấy. - Thế tại sao lại bỏ đi?

- Tụi Đức vây kín bọn cháu ở trong rừng, thế là các bác các chú cho cháu lên máy bay về hậu phương lớn. Vào học trường phổ thông nội trú. Nhưng chẳng được bao lâu thì cháu đã vù.

- Vù thế nào?

- Trốn. Ở đó chán lắm, chịu không nổi. Nhỡn một việc ngày mấy bữa tiêu hao... bột mì. Với lại gạo cụ: cá là loài động vật có xương sống... hay là: ý nghĩa của động vật ăn cỏ đối với cuộc sống của con người...

- Thì cũng phải biết những điều đó chứ?

- Cần. Nhưng cơ mà hiện giờ những điều đó bổ ích gì cho cháu? Để làm gì?... Cháu chịu đựng gần một tháng. Đêm cháu nằm nghĩ: mình ở đây làm gì? Có ích gì?

- Trường phổ thông nội trú đúng không phải là cái cháu cần, - tôi đồng ý với chú bé. - Cháu cần cái khác kia. Cháu mà được vào học trường thiếu sinh quân Xuvorov thì mới tuyệt!

- Lại chú Kholin mách nước cho chú phải không? - Ivan hỏi tôi ngay lập tức, mắt nó nhìn tôi có vẻ cảnh giác.

- Kholin liên quan gì đến đây? Chú tự nghĩ như vậy. Cháu đã tham gia chiến đấu rồi: cả ở du kích, cả ở trinh sát. Cháu đã lập công. Bây giờ cháu cần gì: nghỉ lấy sức và học tập! Cháu chưa biết đấy chứ: cháu có thể trở thành một sĩ quan rất giỏi!

- Thôi đúng chú Kholin mách nước cho chú rồi! - Ivan quả quyết. - Nhưng mà vô ích thôi! Trở thành sĩ quan đối với cháu còn kịp chán! Chứ bây giờ đang chiến tranh chỉ có ai chẳng được tích sự gì mới nghỉ ngơi.

- Đúng thế, nhưng cháu còn bé cơ mà!



- Bé à? Thế chú đã bị giam ở trại tập trung thiêu người chưa? - Bỗng nó hỏi, cặp mắt sáng quắc lên một ánh lửa căm thù ghê gớm không thể ngờ được ở một đứa trẻ, cái môi trên nhỏ xíu run lên. - Chú tuyên truyền cháu để làm gì? Làm gì? - Nó hét lên bằng một giọng xúc động. - Chú... chú chẳng hiểu gì cả, thì đừng có dây vào! Uổng công vô ích thôi...

Mấy phút sau, Kholin về. Anh ta nhét chiếc hòm gỗ dán xuống dưới gầm phản, buông người xuống cái ghế đầu và rít thuốc lá liên tục.

- Chú hút lắm thế, - Ivan phê phán. Nó đang ngắm con dao, rút ra khỏi vỏ rồi lại tra vào, từ sườn phải đeo sang sườn trái. Hút thuốc lá xanh phổi đấy.

- Xanh à? - Kholin mỉm cười lơ đãng, hỏi lại. - Thì cho nó xanh. Có ai nhìn thấy đâu?

- Nhưng cháu không muốn chú hút! Cháu đau cả đầu.

- Thôi được, chú ra ngoài vậy.

Kholin đứng dậy, mỉm cười nhìn chú bé. Thấy bộ mặt nó đỏ bừng bừng, anh ta bước lại gần, sờ tay lên trán nó và đến lượt anh ta cũng tỏ vẻ không hài lòng:

- Lại nghịch phải không? Như thế không còn ra cái thể thống gì nữa! Đi năm nghỉ đi. Đi năm đi!

Chú bé ngoan ngoãn nằm xuống phản. Kholin rút một điếu thuốc nữa, châm tiếp lửa mẫu điếu thuốc trước, đoạn khoác áo bước ra khỏi hầm. Lúc anh châm điếu thuốc, tôi nhận thấy tay anh run run. Tôi “thần kinh giẻ rách”, nhưng anh ta cũng xúc động trước khi vào trận chiến đấu. Tôi thấy ở anh ta một vẻ lơ đãng hoặc lo lắng khác thường. Mặc dù anh ta có cặp mắt quan sát rất tinh, thế mà lại không phát hiện ra vết mực ở trên sàn. Với lại thần sắc anh ta hơi khác thường. Cũng có thể đó chỉ là cảm giác của tôi.

Anh ta đứng hút thuốc ở ngoài trời độ mười phút (chắc hẳn không phải một điếu), rồi quay vào hầm bảo tôi:

- Độ tiếng rười nữa là ta xuất phát. Ăn tối đi.

- Thế còn chú Cataxonur đâu? - Chú bé hỏi.

- Sư trưởng gọi chú ấy về gấp. Chú trở về sư đoàn rồi.

- Về rồi là thế nào? - Chú bé đứng bật dậy. - Về mà không ghé vào đây à? Không vào chúc cháu thành công à?

- Chú ấy không kịp vào mà! Chú bị gọi về theo hiệu lệnh báo động gấp. - Kholin giải thích. - Chú cũng không thể hiểu nổi đã xảy ra chuyện gì. Trên ấy biết rất rõ là bọn ta cần đến Cataxonur, thế mà bỗng dừng lại gọi về...

- Lẽ ra có thể ghé qua. Thế mà cũng gọi là bạn... - giọng chú bé lộ vẻ hờn dỗi, xúc động. Nó buồn thực sự. Có đến nửa phút nó nằm im, quay mặt vào tường, sau đó quay lại hỏi:

- Bây giờ thì sao, bọn ta đi có hai người thôi à?

- Không, ba người. Chú Ganxev cùng đi với ta, - Kholin hất đầu về phía tôi.

Tôi nhìn anh ta thắc mắc và nghĩ là anh ta nói đùa nên mỉm cười.

- Cậu đừng cười và đừng có nhìn như cừ non nhìn cái cống mới xây như vậy. Người ta nói nghiêm chỉnh đấy, - Kholin tuyên bố. Mặt anh ta nghiêm nghị, thậm chí còn lo âu nữa.

Tôi vẫn không tin nên lặng thinh.

- Thì chính cậu muốn đi, nài mãi kia mà! Bây giờ thì sao? Hoảng rồi à? - Anh ta hỏi, nhìn tôi chăm chú, tỏ vẻ khó chịu và khinh miệt, khiến tôi thấy nôn nao cả người. Tôi chợt cảm thấy bắt đầu hiểu ra là anh ta không nói đùa.

- Tôi không hoảng đâu! - Tôi rần rỏi đáp và cố suy nghĩ tìm cách giải thích. - Hơi quá đột ngột, có thể thôi...

- Trong đời mọi thứ đều đột ngột cả, - giọng Kholin dăm chiêu. - Lẽ ra tớ không chọn cậu đâu, thật đấy, nhưng tình thế bắt buộc! Cataxonur bị gọi về gấp, hiểu không - theo lệnh báo động! Tớ không tài nào hình dung nổi ở trên ấy đã xảy ra chuyện gì... Chỉ hai tiếng sau là chúng ta sẽ trở lại đây. - Kholin cam đoan. - Nhưng cậu phải tự

quyết định. Tự quyết định lấy! Nhỡ sau lòi thôi gì thì đừng có đổ lên đầu tớ. Nếu trên phát hiện ra là cậu tự ý sang bờ bên kia thì tớ với cậu bị cạo đầu tiên. Cho nên nhỡ gặp chuyện lòi thôi thì đừng có rên rĩ: “Kholin bảo, Kholin yêu cầu, Kholin xui!...” Cái trò đó - cấm! Nhớ là cậu đã tự nài xin. Có đúng tự nài xin không? Nếu sinh sự gì, tất nhiên tớ giờ đầu ra chịu, nhưng cả cậu cũng không thoát đâu!... Cậu cử ai ở lại thay cậu? - Im lặng một lát anh ta đặt một câu hỏi rất thiết thực.

- Chính trị viên Conbaxov, - nghĩ một lát, tôi đáp. - Cậu ta có năng lực chiến đấu.

- Hẳn có năng lực chiến đấu đấy. Nhưng tốt hơn hết là không dây dưa tới hẳn. Chính trị viên là cái bọn vua nguyên tắc; chưa biết chừng, bọn ta lại có tên trong báo cáo tình hình chính trị tư tưởng thì rồi lòi thôi rắc rối to, - Kholin giải thích, đoạn cười khẩy, ngược mặt lên trời: - Xin Chúa rủ lòng thương lấy chúng con!

- Thế thì Gusin, đại đội trưởng đại đội năm vậy.

- Cậu rõ hơn, cậu tự quyết định lấy! - Kholin đáp và góp ý tiếp: - Cậu đừng thông báo cho hẳn biết rõ mọi sự: việc cậu sang bờ bên kia chỉ có bọn cảnh giới là được biết. Nghe thủng chứ?... Nếu tính toán là địch đang phòng ngự, phía chúng hiện nay không thể có một hành động tích cực nào, thì thực ra có chuyện quái gì có thể xảy ra được? Chẳng có gì cả! Hơn nữa cậu lại đã cử người tạm thay cậu và đi vắng có hai tiếng đồng hồ. Đi đâu? Thì cứ cho là vào làng mò gái đi! Đem diễm phúc đến cho một con ngốc nào đó - cậu cũng là người mà, của khi ạ! Hai, cùng lắm ba tiếng sau, bọn ta sẽ về đến nơi... Có quái gì quan trọng đâu!...

... Anh ta thuyết phục tôi bằng thừa. Đương nhiên, đây là một việc nghiêm trọng và nếu như bộ chỉ huy biết được thì quả là sẽ lắm chuyện lòi thôi rắc rối. Nhưng tôi đã quyết định nên cố không nghĩ đến những chuyện rắc rối. Toàn bộ tâm trí tôi đã tập trung vào việc sắp tới...

Tôi chưa hề đi trinh sát bao giờ. Tuy nhiên, ba tháng trước đây tôi đã dẫn đại đội của mình tiến hành một cuộc tác chiến trinh sát, mà tiến hành khá thành công. Song, tác chiến trinh sát là cái gì? Về thực chất, đó cũng vẫn là một trận đánh tiến công, có điều nó được tiến hành bằng những lực lượng hạn chế và trong một thời gian ngắn.

Tôi chưa hề đi trinh sát bao giờ nên nghĩ về việc sắp tới, đương nhiên, tôi không thể không xúc động...

## V

Cấp dưỡng đem bữa tối đến. Tôi ra tự tay cầm các gamen và siêu nước chè nóng vào hầm. Tôi đặt thêm lên bàn một bình sữa chua và một hộp thịt. Chúng tôi ngồi vào bàn ăn tối. Chú bé và Kholin ăn uể oải, tôi cũng không còn thấy ngon miệng. Nét mặt Ivan có vẻ giận dữ và buồn buồn. Chắc nó rất phật ý về chuyện Cataxonov không ghé vào chúc nó thành công. Nó ăn uống qua loa rồi lại leo lên phản nằm.

Sau khi đã thu dọn bàn ăn, Kholin trải tấm bản đồ ra và giải thích nhiệm vụ cho tôi biết.

Ba chúng tôi sẽ vượt sang bờ bên kia, giấu thuyền vào bụi rồi men theo bờ sông ngược dòng độ sáu trăm mét đến một cái khe hẻm. - Kholin chỉ trên bản đồ. Anh ta giải thích:

- Bơi thuyền thẳng đến cái khe ấy thì tất nhiên là tốt hơn, nhưng ở chỗ ấy bờ trống trải, chẳng có nơi nào có thể giấu thuyền được.

Ivan sẽ phải vượt qua tiền duyên phòng ngự của bọn Đức bằng con đường qua cái khe ấy, nằm đối diện với trận địa của tiểu đoàn ba. Trong trường hợp chú bé bị phát hiện thì tôi và Kholin, nằm lại từ trước đó ở ngay bến sông, phải lập tức bộc lộ mình bằng cách bắn các pháo hiệu đỏ là tín hiệu gọi hỏa lực, thu hút bọn Đức về phía mình và bằng mọi giá bảo vệ cho Ivan rút xuống thuyền. Người cuối cùng rời bờ địch sẽ là Kholin.

Trong trường hợp chú bé bị phát hiện thì theo pháo hiệu của chúng tôi “các phương tiện yểm trợ”: hai cụm pháo 76 ly, một cụm cối 120 ly, hai đại đội súng cối và một đại đội súng máy có nhiệm vụ pháo kích cấp tập từ bờ trái sang làm cho địch lóa mắt và choáng váng, dựng lên một hàng rào hỏa lực ngăn cách những chiến hào của bọn Đức ở hai mép bờ khe hẻm và quá sang trái để chặn không cho bọn Đức xuất kích và bảo đảm cho chúng tôi rút lui an toàn xuống thuyền.

Kholin thông báo cho tôi biết các tín hiệu hiệp đồng với bờ trái, nói rõ thêm một số chi tiết, rồi hỏi:

- Cậu đã rõ cả chưa?

- Có lẽ rõ cả...

Im lặng một lát, tôi nói ra những lo ngại của mình: liệu đi một mình trong đêm tối chú bé có mất phương hướng trong khi vượt tuyến không? Liệu có bị sát thương khi quân ta pháo kích không?

Kholin giải thích là “nó” - anh ta hất đầu về phía Ivan - đã cùng Cataxonov ngồi lì ở trận địa của tiểu đoàn ba nghiên cứu suốt mấy tiếng liền bờ địch ở khu vực sẽ vượt tuyến, thuộc lều ở đó từng bụi cây, từng gò đất. Còn về chuyện pháo kích thì mục tiêu đã được bắn nghiệm từ trước và sẽ để chừa một “hành lang” rộng đến bảy chục mét.

Tôi bất giác nghĩ biết bao nhiêu điều bất trắc có thể xảy ra, nhưng im lặng không nói gì. Chú bé nằm đăm chiêu, buồn thiu, mắt nhìn trần trần lên trần hầm. Mặt nó lộ vẻ hờn dỗi và tôi có cảm giác là bàng quan, dường như câu chuyện trao đổi giữa hai chúng tôi chẳng liên quan gì tới nó.

Tôi xem xét trên bản đồ những vệt xanh chỉ trận địa phòng ngự của bọn Đức bố trí thành tuyến theo chiều sâu, thử hình dung nó trong thực tế, đoạn hỏi khẽ:

- Nay, liệu điểm vượt tuyến được chọn có chính xác không? Chẳng lẽ trên khắp mặt trận của tập đoàn quân không có một khu vực nào mà tuyến phòng ngự của địch không đến nỗi dày đặc như ở đây à? Chẳng lẽ trong tuyến phòng ngự của chúng không có “điểm yếu”, chỗ đứt đoạn, nói chẳng hạn, ở tiếp điểm của hai đơn vị?

Kholin nheo cặp mắt nâu nhìn tôi với một vẻ chế giễu:

- Các bố ở đơn vị cấm bao giờ nhìn xa hơn cái sống mũi của chính mình! - Giọng anh ta hơi khinh miệt. - Bao giờ các bố cũng tưởng đối diện với trận địa mình là những lực lượng chủ chốt của địch, còn ở các khu vực khác chỉ có những đơn vị yểm trợ yếu ớt, để che mắt thế thôi!

Chẳng lẽ cậu lại cho rằng bọn tớ đã không chọn lọc chán đi, đã suy tính ít hơn cậu à? Tớ có thể nói cho cậu biết là ở khắp mặt trận này tụi Đức nhồi nhét quân dày đặc đến mức trong mơ cậu cũng chưa từng thấy! Và ở những tiếp điểm là chúng cảnh giác nhất, đừng có tưởng chúng là một lũ ngốc: bọn ngốc chết sạch từ lâ-âu rồi! Đây là một tuyến phòng thủ kín mít suốt mấy chục cây số, - Kholin thở dài không vui. - Cậu đến kì, người ta đã suy đi tính lại đâu phải một lần. Trong những chuyện như thế này không bao giờ người ta hành động hù dọa sất, hãy nhớ như vậy!

Anh ta đứng dậy, bước lại phản ngồi xuống bên Ivan và thì thầm chỉ dẫn cho chú bé - chắc chắn không phải là lần đầu tiên như vậy:

- ... Ở trong khe cháu phải đi sát trên mép. Nhớ là khắp lòng khe đều có mìn... Phải luôn luôn lắng tai nghe. Đứng im mà lắng nghe!... Khi thấy tụi tuần tra đi dưới chiến hào thì bò lại gần rồi nằm đợi. Chúng nó đi qua một cái là vọt qua hào và đi tiếp luôn...

Tôi gọi điện cho đại đội trưởng đại đội năm là Gusin, báo cho biết là cậu ta sẽ tạm thời thay tôi, đoạn chỉ thị những điều cần thiết. Đặt ống nghe xuống, tôi lại nghe thấy giọng Kholin thì thầm:

-... Cháu sẽ ém đợi ở Phedorovca... Đừng có liều mạng! Cái chính là phải thận trọng!

- Chú tưởng thận trọng là đơn giản lắm à? - Giọng chú bé lộ vẻ hơi bực mình.

- Chú biết! Nhưng cháu cứ thận trọng! Và luôn nhớ rằng cháu không phải chỉ có một mình. Luôn nhớ rằng: dù cháu ở đâu thì chú lúc nào cũng nghĩ đến cháu. Cả bác trung tá cũng vậy...

- Thế mà Cataxonov trước khi về chẳng thèm ghé qua, - với một sự thiếu nhất quán thường thấy ở trẻ em, chú bé tiếp lời Kholin, giọng hờn dỗi ra mặt.

- Chú đã bảo là chú ấy không kịp mà! Trên gọi chú ấy về theo hiệu lệnh báo động, chứ không thì... Cháu thừa biết chú ấy yêu cháu lắm.

Cháu biết đấy, nhà chú ấy chẳng còn ai, nên chú ấy quý cháu nhất. Có đúng thế không nào?

- Đúng thế, - chú bé sụt sịt xác nhận, giọng nó run run. - Nhưng cơ mà lẽ ra chú ấy vẫn có thể ghé qua một tí...

Kholin nằm xuống cạnh Ivan, đưa tay vuốt ve mái tóc óng mượt như tơ và thì thầm gì vào tai nó. Tôi cố lắng đi không nghe lỏm. Bỗng dưng tôi thấy có vô số việc phải làm, tôi hồi hả vội vã, song chẳng làm nổi một việc gì cho nên hồn. Bực mình quá, tôi bỏ cả đấy, ngồi viết thư cho mẹ tôi: tôi có nghe nói các chiến sĩ trinh sát trước khi đi làm nhiệm vụ thường viết thư cho những người thân thích. Nhưng tôi bồn chồn xúc động, tư tưởng phân tán, nên viết được nửa trang bằng bút chì, tôi lại xé vụn ra vứt vào lò.

- Đến giờ rồi, - Kholin nhìn đồng hồ, bảo tôi và đứng dậy. Anh ta đặt chiếc va li chiến lợi phẩm lên ghế, lôi từ dưới gầm phàn ra chiếc bọc to cởi nó ra, và chúng tôi bắt đầu thay quần áo.

Kholin mặc ra ngoài quần áo lót một cái quần xà lỏn bằng len mỏng, một cái áo len cổ lọ, rồi một chiếc áo sơ mi và quần quân phục mùa đông, cuối cùng quàng ra ngoài chiếc áo khoác ngụy trang màu lá cây. Bắt chước anh ta, tôi cũng mặc y như vậy. Quần xà lỏn len của Cataxonov quá nhỏ đối với tôi, đường chỉ ở ngang hông rách toạc làm tôi vội ngừng lại, lưỡng lự nhìn Kholin:

- Không sao, - anh ta khuyến khích tôi, - cứ ních vào! Rách thì rồi lại lĩnh cái khác.

Áo khoác ngụy trang gần như vừa khít, phải cái quần khí ngắn. Chúng tôi xỏ chân vào những đôi ủng Đức có đóng cá; chúng khá nặng nề và lạ chân, tuy nhiên, Kholin giải thích rằng cần phải thận trọng như vậy để khỏi “in dấu chân đầy ra” ở bờ bên kia. Kholin tự tay buộc cái nút ở chiếc áo khoác ngụy trang tôi mặc.

Một lát sau chúng tôi đã sẵn sàng: dao găm và lựu đạn F-1 gài vào thắt lưng (Kholin còn đeo thêm cả một quả lựu đạn chống tăng to tướng, loại “RGP-40”); súng lục với mấy băng đạn nhét vào trong



người; la bàn và đồng hồ kính dạ quang đeo ở tay, được tay áo khoác che kín; súng bắn pháo hiệu được soát lại cẩn thận; Kholin kiểm tra các chốt giữ băng đạn ở hai khẩu tiểu liên.

Chúng tôi đã xong xuôi mà chú bé vẫn nằm, hai tay gối đầu và không nhìn về phía hai chúng tôi.

Từ trong va li Đức đã được moi ra một chiếc áo vét con trai đã rách, đã ngả màu nâu xỉn, một chiếc quần màu nâu sẫm, vá vúi mấy chỗ, một chiếc mũ bịt tai đã sờn và một đôi ủng thiếu niên đã nát. Ở ngay mép phản, Kholin bày ra một bộ quần áo lót bằng vải thô, một chiếc áo len và một đôi tất len, cả hai thứ đều cũ kỹ và mạng vá lung tung, một cái bị nhỏ cáu bẩn, một đôi xà cạp và một ít giẻ rách.

Kholin gói thức ăn cho Ivan vào một mẩu vải gai: một nửa cái giò nhỏ độ nửa cân, hai miếng mỡ muối, một góc và mấy miếng bánh mì đen, trắng đã khô khốc. Thứ giò làm lấy ở nhà và mỡ muối cũng không phải của bộ đội chúng tôi, mà lẫn bạc nhạc, màu xám xỉn vì muối bẩn, bánh mì cũng không phải loại làm bằng khuôn, mà tự nướng trong lò nhà.

Tôi vừa xem xét mọi thứ vừa nghĩ: tất cả đều đã được lường trước, đến chi tiết vặt vãnh nhất...

Thực phẩm đã cho vào bị mà chú bé vẫn nằm không nhúc nhích. Kholin liếc trộm nó và chẳng nói chẳng rằng lại lôi súng pháo hiệu ra xem xét, lại kiểm tra các chốt giữ băng đạn.

Cuối cùng, chú bé ngồi dậy trên phản và bắt đầu thông thả cởi bộ quần phục của mình ra. Chiếc quần bị mấy vết bẩn ở đầu gối và ở đũng sau.

- Nhựa dính vào đấy, - chú bé giải thích. - Chú bảo tẩy đi nhé!
- Hay là trả nó vào kho và lĩnh cái mới, - Kholin đề nghị.
- Không, chú cứ bảo tẩy cái này.

Cũng lại thông thả như vậy nó mặc bộ quần áo thường dân. Kholin mặc giúp nó, rồi xem xét từ tứ phía. Tôi cũng xem xét: y hệt một đứa

trẻ tứ cố vô thân không cửa không nhà, một đứa bé chạy loạn mà chúng tôi đã gặp không ít trên các nẻo đường tiến công.

Chú bé giấu vào trong túi một con dao díp tự tạo và một ít tờ giấy bạc đã nhàu nát: sáu bảy chục đồng mác Đức lưu hành trong vùng chiếm đóng. Chỉ có vậy.

- Ta nhảy thử nào, - Kholin bảo tôi. Hai chúng tôi nhảy mấy lần để kiểm tra lại. Chú bé cũng nhảy, mặc dù trên người nó có gì đâu mà kêu?

Theo phong tục Nga từ cổ xưa, chúng tôi ngồi xuống, im lặng một lát. Trên gương mặt chú bé tôi lại thấy vẻ đăm chiêu không chút thờ ngây và vẻ căng thẳng nội tâm như sáu ngày trước đây khi nó lần đầu tiên xuất hiện ở căn hầm của tôi.

\* \* \*

Chúng tôi chiếu vào mắt một lát ánh sáng đỏ của những chiếc đèn tín hiệu (để nhìn trong đêm tối được tinh hơn), đoạn đi xuống thuyền: tôi đi đầu, rồi đến Ivan, cách tôi khoảng mười lăm bước, cuối cùng là Kholin.

Tôi có nhiệm vụ gọi hỏi và nói chuyện thu hút sự chú ý của bất kỳ ai bắt gặp trên đường đi để cho chú bé kịp ẩn nấp: ngoài hai chúng tôi ra, giờ đây không ai được trông thấy nó - Kholin đã báo trước cho tôi biết điều đó bằng một giọng kiên quyết nhất.

Ở phía bên phải, từ trong đêm tối vọng lại những tiếng hô khẩu hiệu khe khẽ: “Các khẩu đội - về vị trí! Chuẩn bị chiến đấu!”. Tiếng cành cây gãy rãng rãc, nghe có cả tiếng rủa thì thầm - đó là các khẩu đội đang chuẩn bị những khẩu pháo và súng cối bố trí rải rác khắp bìa rừng thuộc trận địa tiểu đoàn tôi và tiểu đoàn ba.

Ngoài ba chúng tôi ra, còn đến ngót hai trăm người tham gia vào vụ này: Họ sẵn sàng giội bão lửa lên trận địa của bọn Đức bất kỳ lúc nào để yểm trợ cho chúng tôi. Và không một ai trong số ngót hai trăm người ấy lại ngờ rằng việc hôm nay hoàn toàn không phải là một cuộc trinh sát như Kholin đã nói với các cấp chỉ huy những đơn vị yểm trợ.

Cách thuyền không xa có một vọng cảnh giới. Lẽ ra nó phải có hai chiến sĩ, nhưng theo chỉ dẫn của Kholin tôi đã ra lệnh cho đội trưởng đội cảnh giới chỉ để lại ở chiến hào một người là binh nhất Demin, một chiến sĩ đứng tuổi và tháo vát. Khi chúng tôi đến gần bờ, Kholin đề nghị tôi tiến lên nói chuyện với Demin thu hút sự chú ý của anh ta để cho Kholin cùng với Ivan bí mật lên xuống thuyền. Tôi cho là những biện pháp thận trọng ấy là thừa, tuy nhiên yêu cầu bí mật của Kholin không làm tôi ngạc nhiên: tôi biết là không riêng gì Kholin mà tất cả anh em trinh sát đều như vậy. Tôi lẳng lặng tiến lên trước.

- Cấm được bình luận gì đấy! - Kholin cảnh cáo tôi bằng một giọng thì thầm đe dọa. Tôi đã chán ngấy những lời cảnh cáo luôn luôn ấy rồi: tôi có phải là một thằng trẻ con đâu, thừa hiểu mọi sự.

Demin, theo đúng quy định, gọi hỏi tôi từ xa. Tôi đáp lại, rồi bước đến nhảy xuống hào và xoay hướng đứng buộc Demin phải quay mặt lại phía tôi, quay lưng về phía đường mòn dẫn xuống bến sông.

- Hút đi, - tôi chìa bao thuốc ra mời, lấy cho mình một điếu, một điếu dúi vào tay Demin.

Chúng tôi ngồi xõm xuống, Demin đánh liền mấy que diêm âm, cuối cùng một que cháy, anh ta châm thuốc cho tôi, rồi cho mình. Qua ánh lửa lòe sáng của que diêm, tôi thấy còn một người nữa nằm ngủ trên đồng rơm đã bẹp dí xuống ở hàm ếch dưới hào, tôi nhận ra chiếc mũ ca lô với đường viền tím quen thuộc đến kỳ lạ. Tôi hít một hơi thuốc dài, đoạn chẳng nói chẳng rằng, bấm đèn pin: trước mắt tôi, trong hàm ếch là Cataxonov. Anh nằm ngửa, tôi nhấc chiếc mũ lên thì thấy một bộ mặt đã xám ngắt, trông hiền lành như mặt thỏ; trên mắt trái có một lỗ nhỏ gọn ghẽ: vết đạn vào...

- Thật vô nghĩa quá, - Demin lẩm bẩm cạnh tôi mà giọng anh ta như từ một nơi xa. - Anh ấy với đồng chí đại úy chuẩn bị thuyền xong thì vào đây ngồi hút thuốc với tôi. Đồng chí đại úy đứng chỗ này đây, nói chuyện với tôi, còn anh ấy thì định leo lên, ấy thế mà vừa mới nhô lên khỏi hào thì đã thấy từ từ tuồn xuống. Mà hình như chúng tôi cũng

chẳng nghe thấy tiếng súng nữa... Đồng chí đại úy chạy đến ôm lấy anh ấy vừa lay vừa gọi: “Cataxonurs! Cataxonurs!...”.Thì ra anh ấy bị một phát chết tươi! Đồng chí đại úy ra lệnh không được nói với ai tất...

Té ra chính vì vậy mà tôi cảm thấy Kholin có vẻ hơi khác thường khi ở bờ sông trở về.

- Cấm được bình luận gì đấy! - Nghe như từ phía sông vọng lại cái giọng thì thào ra lệnh của anh ta. Bây giờ tôi mới hiểu ra: Ivan đi làm nhiệm vụ, cho nên giờ đây bất luận thế nào cũng không được làm cho nó bị xúc động: nó phải không hay biết gì về cái chết vô nghĩa này.

Tôi leo lên khỏi hào và thông thả đi xuống bến.

Chú bé đã ngồi trong thuyền, tôi ngồi cùng với nó ở phía đuôi, tiểu liên lăm lăm trong tay.

- Ngồi ngay ngắn hơn, - Kholin thì thào bảo chúng tôi; anh ta lấy chiếc áo mưa vải bạt phủ kín người chúng tôi. - Chú ý đừng để thuyền trông thành đấy!

Anh ta lái mũi thuyền ra, nhảy xuống và cầm lấy mái chèo. Kholin nhìn đồng hồ, đợi một lát nữa rồi khẽ huýt còi: đó là tín hiệu bắt đầu vào trận.

Lập tức có tín hiệu trả lời anh ta: một phát súng trường nổ vang trong đêm ở cánh phải nơi các cấp chỉ huy những đơn vị yểm trợ và các quan trắc viên pháo binh đã đứng chờ sẵn trong hào lớn có đặt ổ súng máy ở cánh trái của tiểu đoàn ba.

Kholin xoay mũi thuyền và bắt đầu chèo. Bờ lập tức biến mất. Bóng tối mù mịt của một đêm mưa gió lạnh giá vây lấy chúng tôi.

## VI

Tôi cảm thấy trên mặt mình hơi thờ đều đều của Kholin. Anh ta rải mạnh mái chèo đẩy thuyền lao đi vun vút, nghe rõ tiếng mái chèo khua nước ràn rạt. Ivan ngồi bất động, nép mình vào cạnh tôi dưới tấm áo mưa vải bạt.

Ở phía trước, bên bờ phải, bọn Đức như thường lệ thỉnh thoảng lại xõ một tràng liên thanh và bắn pháo sáng trên vùng tiền duyên, nhưng trong màn mưa những quả pháo sáng không vọt lóe lên sáng chói. Gió thổi mạnh về phía chúng tôi. Rõ ràng là thời tiết ủng hộ chúng tôi.

Từ phía bờ quân ta một tràng đạn lửa vọt lên trên mặt sông. Từ cánh trái của tiểu đoàn ba cứ năm - bảy phút sẽ lại bắn lên những tràng đạn lửa như vậy: chúng sẽ làm vật chuẩn cho chúng tôi định hướng, khi trở về.

- Ngậm đường! - Kholin thì thào.

Chúng tôi bỏ hai miếng đường vào mồm, mút lấy mút để: nước đường phải làm cho mắt và tai chúng tôi trở nên tinh tường đến mức tối đa.

Chúng tôi đã ra đến giữa dòng thì ở phía trước mặt, một loạt súng máy nổ ròn, đạn bay chiu chiu, hất tung tóe bọt nước ở cách mạn thuyền không xa mấy.

- Súng “MG-34” đấy, - chú bé thì thào xác định rất chính xác và nép vào người tôi tin cậy.

- Cháu sợ à?

- Có một tí, - nó lí nhí xác nhận. - Cháu không sao quen được. Thần kinh nó thế nào ấy... Cả đi ăn xin nữa, cháu cũng không tài nào mà quen được. Tởm lợm lắm!

Tôi hình dung ngay được một cách sinh động cảnh nó chịu nhục chìa tay ăn xin - đối với nó, một đứa bé giàu lòng tự trọng và tự hào,

điều đó khổ tâm biết nhường nào.

- Cháu này, - bỗng sức nhớ ra, tôi thì thạo, - ở tiểu đoàn chú có một chú cũng họ là Bondarev. Cũng quê ở Gomen. Có phải họ hàng thân thích của cháu không?

- Không, cháu chẳng còn ai là họ hàng thân thích cả. Chỉ còn mỗi một mẹ cháu thôi. Mà cháu cũng chẳng biết hiện ở đâu... - giọng nó run run. - Với lại, thực ra họ cháu là Buxlov cơ, chứ không phải Bondarev.

- Thế tên cũng không phải là Ivan à?

- Tên thì đúng là Ivan đấy.

- Suyt!...

Kholin bắt đầu chèo nhẹ tay hơn, chắc là vì sắp tới bờ. Tôi nhìn chăm chăm, đến nhức cả mắt vào bóng đêm, nhưng không thấy gì ngoài những phát pháo hiệu mờ mờ qua màn mưa.

Thuyền chúng tôi bơi rất chậm và một giây sau đấy thuyền đã chạm cát. Kholin nhanh nhẹn xếp mái chèo lại, bước qua mạn xuống sông, và đứng dưới nước quay nhanh đuôi thuyền vào bờ.

Chừng độ hai phút chúng tôi căng tai nghe ngóng. Nghe rõ tiếng những hạt mưa rơi tí tách trên mặt nước, mặt đất và trên chiếc áo mưa vải bạt đã ướt sũng. Tôi nghe rõ hơi thở đều đều của Kholin và tiếng tim mình đập thành thịch. Nhưng đáng nghi lắm: không một tiếng động, một tiếng nói, một tiếng sột soạt nhỏ - chúng tôi không nghe một tí động tĩnh gì cả. Kholin thì thạo vào tận tai tôi:

- Ivan ngồi yên. Cậu đứng xuống đây giữ thuyền.

Anh ta biến vào bóng đêm. Tôi thận trọng chui ra khỏi tấm áo bạt che mưa, bước xuống nước đứng trên cát gần bờ, sửa lại tiểu liên và nắm lấy đuôi thuyền. Tôi cảm thấy Ivan cũng nhóm dậy đứng ở lòng thuyền, bên cạnh tôi.

- Cháu ngồi xuống. Trùm áo mưa lên, - tôi đưa tay sờ được nó và thì thạo bảo.

- Bây giờ thì đằng nào cũng ướt, - nó trả lời rất khẽ.

Kholin đột ngột hiện ra, bước đến sát chúng tôi và thì thào mừng rỡ:

- Ổn cả! Đâu nguyên đây hết...

Té ra những lùm cây sát mặt nước, nơi chúng tôi sẽ giấu thuyền, chỉ cách đây độ ba chục bước xuôi theo dòng nước.

Vài phút sau chiếc thuyền đã được cất giấu kỹ. Chúng tôi lom khom lần đi dọc theo bờ sông, chốc chốc lại đứng lặng tại chỗ nghe ngóng. Mỗi lần pháo sáng vụt lên ở gần, chúng tôi lại nằm vội xuống cát dưới vách bờ dựng đứng và nằm bất động như người chết. Tôi liếc nhìn chú bé, quần áo nó sẫm màu lại vì nước mưa. Tôi với Kholin sau khi về đến nơi sẽ thay quần áo, còn nó...

Bỗng Kholin bước chậm lại, cầm lấy tay chú bé và đi tránh sang phải. Ở trước mặt có vật gì đó trắng trắng trên cát. “Xác hai cậu trinh sát”, tôi đoán ra.

- Cái gì thế? - Ivan hỏi rất khẽ.

- Xác mấy thằng Frit, - Kholin thì thào nói nhanh và lôi chú bé đi. - Quân ta ở bên kia bắn tĩa đấy.

- Úi chà! Cái lũ khốn nạn! Lột quần áo của ngay đồng bọn, - chú bé vừa ngoái lại nhìn vừa lẩm bẫm, giọng đầy căm phẫn.

Tôi có cảm giác là chúng tôi đi đã cả một thế kỷ và lẽ ra phải đến nơi rồi. Tuy nhiên, tôi nhớ lại là từ những lùm cây giấu chiếc thuyền đến hai cái xác ấy độ hơn ba trăm mét. Vậy mà cái khe hẻm còn phải đi khoảng ngàn ấy nữa.

Lát sau, chúng tôi lại đi qua một cái xác nữa. Nó đã thối rữa: từ xa đã thấy cái mùi buồn nôn của nó. Từ bờ trái lại một tràng đạn lửa vụt lên xuyên vào màn mưa sau lưng chúng tôi. Khe hẻm ở gần đâu đây, nhưng chúng tôi vẫn chưa thấy nó: địch không bắn pháo sáng soi cái khe hẻm có lẽ là vì khắp lòng khe chôn mìn, hai bên mép khe là những dãy chiến hào dày đặc và luôn được tuần tiểu nghiêm ngặt. Hẳn bọn Đức tin chắc là sẽ chẳng kẻ nào chui đầu vào đây.

Khe hẻm này là một cái bẫy rất tốt cho kẻ nào bị phát hiện ở đây.

Cuối cùng, Kholin đã đứng lại. Anh ta ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, rồi một mình tiến lên trước.

Một lát sau anh ta quay lại và thì thào hạ lệnh:

- Theo tôi!

Chúng tôi tiến lên phía trước độ ba chục bước nữa, đoạn ngồi xổm xuống ở dưới bờ vách dựng đứng.

- Khe hẻm ngay trước mặt chúng ta! - Kholin lật áo khoác ngực trang xem giờ trên mặt đồng hồ dạ quang và thì thầm nói với Ivan:

- Chúng ta còn bốn phút nữa. Cháu thấy trong người thế nào?

- Tốt.

Chúng tôi lắng nghe đêm tối một lát. Có mùi xác chết thối rữa và mùi đất ẩm ướt. Một trong những xác chết có lẽ được Kholin chọn làm vật chuẩn vì nó nằm lộ lộ ngay trên cát cách chúng tôi chỉ độ ba bước về bên phải.

- Thôi cháu đi đây, - chú bé nói thì thầm.

- Để chú đưa cháu đi, - bỗng Kholin thì thầm. - Một đoạn ở trong khe. Một đoạn thôi.

Điều này hoàn toàn ngoài dự kiến!

- Không! - Chú bé phản đối. - Cháu đi một mình! Chú to lắm, đi với chú bị xơi tái ngay.

- Hay là để tôi đi? - Tôi rụt rè đề nghị.

- Một đoạn đường trong khe thôi, - Kholin thì thào khẩn khoản. - Ở đó đất sét, cháu để lại dấu vết mất! Chú sẽ bế cháu qua!

- Cháu đã bảo rồi mà, - chú bé bướng bỉnh và bực bội đáp. - Cháu tự đi một mình.

Nó đứng cạnh tôi, nhỏ bé, gầy gò và tôi cảm thấy toàn thân nó đang run lên cầm cập trong bộ quần áo cũ kỹ. Cũng có thể, đó chính là cảm giác của tôi...

- Hẹn gặp lại chú, - im lặng một phút, nó thì thầm với Kholin.



- Hẹn gặp lại cháu! - Tôi thấy hình như họ ôm nhau và Kholin hôn nó. - Cái chính là cháu phải thận trọng! Đừng có liều! Trong trường hợp quân ta tiến công thì cháu chờ ở Phedorovca nhé!

- Hẹn gặp lại chú, - Ivan quay lại chào tôi.

- Tạm biệt cháu! - Tôi thì thào xúc động, sờ soạng trong đêm tối tìm bàn tay bé nhỏ của nó và xiết chặt. Tôi rất muốn ôm hôn nó mà không dám. Lúc ấy tôi xúc động dữ lắm. Trước đó tôi đã thăm lạp đi lạp lại đến mười lần “Tạm biệt cháu!” để khỏi buột miệng chào “Vĩnh biệt cháu!” như sáu ngày trước đây.

Tôi chưa kịp quyết định ôm hôn nó thì nó đã lặng lẽ biến mất trong bóng đêm.

## VII

Tôi với Kholin ngồi xồm nép sát mình vào vách bờ, đầu ở ngang tầm với mép vách, căng tai ra chăm chú nghe ngóng. Mưa vẫn rơi đều đều, chậm chạp - một trận mưa thu lạnh giá tưởng như không bao giờ dứt. Từ mặt nước phả lên hơi ẩm ngọt ngào.

Đã bốn phút trôi qua kể từ lúc chúng tôi ngồi lại đây. Bỗng từ phía chú bé ra đi nghe có tiếng chân bước và tiếng nói nhỏ bằng một thứ giọng cổ hợm không rành rọt.

“Bọn Đức!...”

Kholin bóp vai tôi, tuy nhiên cũng chẳng cần phải báo cho tôi biết: có lẽ tôi còn phát hiện địch trước cả anh ta, nên đã mở chốt an toàn của khẩu tiểu liên và nín thở nắm chặt quả lựu đạn trong tay.

Tiếng chân bước mỗi lúc một gần. Bây giờ đã có thể nghe rõ tiếng bòn lép nhép dưới gót giày của vài ba người. Mồm tôi khô đắng, tim đập thành thịch.

- Verfluchtes Wither! Hobl es der Teufel...

- Haltés Manl, Otto!... Links halten!...\*

Chúng đi qua ngay bên cạnh, gần đến nỗi bùn lạnh bắn cả vào mặt tôi. Một giây sau, trong ánh sáng vụt lóe của pháo sáng, qua màn mưa rơi thưa thớt, chúng tôi đã nhìn rõ chúng, những tên địch to lớn (có thể là tôi có cảm giác như vậy, bởi vì nhìn từ dưới lên), đầu đội mũ sắt chụp lên mũ vải che tai, và một phần mặt, chân đi những đôi ủng rộng ống giống hệt của tôi và Kholin. Ba tên mặc áo khoác vải bạt, tên thứ tư mặc một chiếc áo mưa dài bóng loáng nước mưa, thắt ngang bụng một chiếc thắt lưng đeo bao súng lục. Tiểu liên chúng đeo trên ngực.

Chúng có bốn tên - đội tuần tiểu cảnh giới của trung đoàn S.S., đội tuần tiểu chiến đấu của quân đội Đức mà Ivan Buxlov vừa mới vượt qua - chính cái chú bé mười hai tuổi quê ở Gomen, ghi trong các tài liệu trinh sát của ta với cái họ “Bondarev”.

Khi chúng tôi nhìn thấy chúng dưới ánh sáng lung linh của pháo sáng thì chúng đứng lại định đi xuống bến sông, cách chúng tôi chỉ mười bước. Nghe rõ là chúng nhảy xuống bãi cát và đi về phía mấy lùm cây nơi chúng tôi cất giấu cái thuyền.

Tôi khó tự chủ hơn Kholin. Tôi không phải là chiến sĩ trinh sát, lại tham gia chiến đấu ngay từ những tháng đầu của chiến tranh, cho nên vừa mới trông thấy những tên địch còn sống, tay cầm vũ khí, là ngay lập tức tôi cảm thấy một sự phấn khích quen thuộc, đã nếm trải nhiều lần - Sự phấn khích của người chiến sĩ trong giây phút lâm trận. Một ý nguyện, nói đúng hơn là một khát vọng, một nhu cầu, một đòi hỏi bức thiết thôi thúc tôi - giết chúng ngay lập tức! “Giết chúng!” - chắc chắn tôi không còn nghĩ đến điều gì khác nữa khi đưa súng lên, rê theo mấy địch. May sao, Kholin đã nghĩ thay cho tôi. Có lẽ Kholin cảm thấy động tác của tôi, bàn tay anh ta như cái kìm siết chặt cánh tay tôi. Tôi sực tỉnh, hạ tiểu liên xuống.

- Chúng nó phát hiện ra cái thuyền mất! - Vừa xoa cánh tay tôi vừa thì thào nói khi những tiếng chân bước xa dần.

Kholin im lặng.

- Phải làm gì đó ngay bây giờ, - im lặng một lát tôi lại thì thào lo lắng. - Nếu mà chúng nó phát hiện ra cái thuyền...

- Nếu mà!... - Kholin cúi tiết thở vào mặt tôi. Tôi có cảm giác anh ta có thể bóp cổ tôi được. - Thế nếu mà chúng nó phát hiện thằng bé? Cậu nghĩ sao, định bỏ nó lại một mình ở đây à? Cậu là đồ nhát gan, là quân chó đẻ hay chỉ là một thằng ngốc?

- Là một thằng ngốc, - nghĩ một tí tôi đáp.

- Có lẽ cậu là một đứa bị suy nhược thần kinh, - giọng Kholin đăm chiêu. - Hết chiến tranh, phải đi điều trị đi thôi...

Tôi căng tai lắng nghe, chờ đợi từng giây tiếng hô hoán của bọn Đức khi phát hiện thuyền của chúng tôi. Một tràng súng máy rộ lên ở phía trái, lại một tràng nữa, ngay trên đầu chúng tôi, rồi thì trong đêm tĩnh mịch lại chỉ còn nghe tiếng mưa rơi đều đều. Pháo sáng vụt lên lúc đây lúc đó trên khắp tuyến bờ sông, bùng sáng, tàn lửa văng ra, cháy xèo xèo rồi tắt ngấm trước khi rơi đến mặt đất.

Mùi lộn mửa của xác chết không hiểu tại sao lại xông lên nồng nặc. Tôi nhổ bọt, cố thở bằng mồm, nhưng chẳng ăn thua gì.

Tôi thèm thuốc đến khổ sở. Chưa bao giờ tôi lại thèm khát đến như vậy. Nhưng điều duy nhất tôi có thể làm được là rút cái điều thuốc ra bóp nát trong tay và đưa lên mũi ngửi.

Chẳng bao lâu hai chúng tôi đã ướt sũng, run lập cập vì lạnh. Mưa vẫn không ngừng.

- Trong khe lại là đất sét cơ chứ! Quỷ tha ma bắt nó đi! - Bỗng tôi nghe tiếng Kholin thì thào. - Giá như được một trận mưa rào xóa sạch đi thì hay biết mấy...

Trong mọi suy nghĩ anh ta vẫn luôn luôn bên cạnh Ivan, nên đất sét trong khe - thứ đất giữ lại dấu vết rất rõ - làm anh ta lo lắng. Tôi hiểu nỗi lo lắng của Kholin rất có cơ sở: nếu như bọn Đức phát hiện những dấu chân nhỏ kỳ lạ, còn mới, từ bờ sông đi vào vượt qua trận địa tiền duyên thì chắc chắn chúng sẽ cho đuổi theo Ivan. Chúng có thể đem

theo cả chó săn. Ở đâu chứ ở các trung đoàn S.S. có thừa lũ chó được huấn luyện chuyên để săn người.

Tôi đã phải nhai thuốc lá. Chẳng ngon lành gì, nhưng tôi vẫn nhai. Chắc Kholin đã nghe thấy, anh ta hỏi:

- Cậu nhai gì thế?

- Tôi thèm thuốc đến chết được! - Tôi thở dài.

- Thế có thèm tí mẹ không? - Kholin hỏi giọng giễu cợt. - Tớ chẳng hạn, đang thèm tí mẹ đây! Kể có cũng hay đấy chứ?

Chúng tôi chờ thêm hai mươi phút nữa, ngồi im nghe ngóng, toàn thân ướt sũng, rét run cầm cập. Áo bó sát lưng như một túi chườm đựng nước đá. Mưa tạnh dần, nhưng tuyết bắt đầu rơi: những bông tuyết nhẹ, ướt rơi xuống phủ lên cát một lớp mỏng, tan đi từ từ.

- Có lẽ nó đi thoát rồi, - cuối cùng, Kholin thở phào nhẹ nhõm và nhòm dậy.

Cúi lom khom và bám sát vách bờ, chúng tôi đi về phía chỗ giấu thuyền, chốc chốc lại dừng lại, nín thở nghe ngóng. Tôi hầu như tin chắc rằng bọn Đức đã phát hiện chiếc thuyền và hiện phục kích trong các lùm cây. Nhưng tôi không dám nói ra điều đó với Kholin, sợ anh ta sẽ cười nhạo mình.

Chúng tôi dò dẫm dọc theo bờ sông cho đến khi vấp phải xác hai người chiến sĩ trinh sát. Chúng tôi vừa mới đi quá độ năm bước thì Kholin đứng lại, nắm tay áo tôi lôi lại, ghé vào tai thì thào:

- Cậu ở lại đây. Tớ đi lấy thuyền. Phòng nhờ có sao thì cũng không bị cả hai thằng. Khi tớ bơi thuyền đến thì cậu dùng tiếng Đức gọi tớ. Thật khê, khê lắm! Nếu tớ bị phục kích thì cậu cũng cứ bơi về. Cậu có thể bơi năm lần đi về phải không? - Anh ta hỏi, giọng giễu cợt.

- Bơi được, - tôi xác nhận bằng một giọng run run. - Thế nhờ cậu bị thương thì sao?

- Đó không phải điều cậu cần quan tâm. Cậu nên bớt lý sự đi một chút.

- Có lẽ không nên men theo bờ đến lấy thuyền, mà bơi từ ngoài sông vào thì hơn, - tôi rụt rè đề nghị. - Mình bơi được, để mình...

- Có khi tớ cũng sẽ làm như vậy... Nhỡ có chuyện gì, đừng có mà lao đầu vào! Rủi cậu có làm sao, bọn tớ bị cạo trước tiên. Nghe thủng chưa?

- Rõ. Nhưng nếu...

- Chẳng “nhưng” với “nếu” gì sất!... Cậu là một thằng tốt bụng thật đấy, Ganxev ạ, - bỗng Kholin thì thào, - phải mỗi tội thần kinh suy nhược. Cái khoản ấy là tối kỵ trong công việc của bọn tớ...

Kholin biến vào đêm tối, còn trơ lại mình tôi đứng đợi. Tôi không rõ sự chờ đợi kinh khủng ấy đã kéo dài bao lâu: vì rét và hồi hộp quá, tôi quên cả việc xem đồng hồ. Cố không gây ra một tiếng động nhỏ nào, tôi luôn cử động hai tay và ngồi xuống - đứng lên cho nóng người đôi chút. Thỉnh thoảng tôi lại nín thở nghe ngóng.

Mãi sau mới nghe tiếng mái chèo khua nước rất khẽ, tôi liền khum bàn tay làm loa thì thào gọi:

- Halt... Halt\*.

- Khẽ chứ, đồ quý! Lại đây...

Tôi bước thận trọng mấy bước, nước lạnh tràn vào ủng, thấm vào chân, giá buốt.

- Mạn khe hẻm thế nào? Vẫn yên tĩnh chứ? - Đó là câu đầu tiên Kholin hỏi.

- Vẫn yên tĩnh.

- Thấy chưa, thế mà cậu đã vội hoảng lên! - Kholin thì thào về hải lòng. - Ngồi vào đằng đuôi, - anh ta cầm lấy khẩu tiêu liên của tôi và ra lệnh. Tôi vừa trèo vào thuyền là anh ta bơi ngay, ngược dòng nước.

Tôi ngồi xuống mạn đuôi thuyền, tụt ủng đổ nước ra.

Tuyết vẫn rơi từng chùm bông xốp, chạm mặt nước là tan biến. Từ bờ trái lại một tràng đạn lửa vạch ngang sông, ngay trên đầu chúng tôi. Lẽ ra phải quay lại thì Kholin vẫn cứ bơi thuyền ngược dòng. Chẳng hiểu gì cả, tôi hỏi:

- Cậu bơi đi đâu thế này?

Anh ta không đáp, vẫn ra sức đẩy mái chèo.

- Bọn mình bơi đi đâu thế?

- Này, uống đi cho ấm người! - Kholin bỏ mái chèo giúi vào tay tôi cái bi đông nhỏ, dẹt. Mấy ngón tay bị rút cồng cả lại, làm tôi loay hoay mãi mới vặn được cái nắp ra. Tôi uống một ngụm. Rượu vodka nặng đến cháy cổ, song trong người thấy khoan khoái, ấm hân lên, mặc dù tôi vẫn run cầm cập.

- Uống cạn đi! - Kholin vừa khẽ đẩy mái chèo vừa thì thào.

- Thế còn cậu?

- Về đến bờ tớ sẽ uống. Cậu đãi chứ?

Tôi uống ngụm nữa và lấy làm tiếc rẻ là trong bi đông đã nhấn nhụi đành nhét nó vào túi.

- Ngộ nhờ nó chưa đi thoát thì sao? - Kholin đột ngột hỏi. - Ngộ nhờ nó vẫn đang nằm đâu đó chờ thời cơ... Lúc này tớ muốn ở bên cạnh nó quá!

Bây giờ tôi mới hiểu ra tại sao chúng tôi chưa trở về. Chúng tôi vẫn đang loanh quanh đối diện với khe hẻm để “có chuyện gì” thì lại đổ bộ lên bờ địch, xông đến hỗ trợ cho chú bé. Từ bờ địch, từ trong bóng đêm, chốc chốc lại rộ lên một tràng liên thanh lia trên mặt sông. Tôi thấy sồn gai ốc mỗi lần những viên đạn rít lên rơi lồm bồm xuống nước ở ngay cạnh mạn thuyền. Trong đêm tối mù mịt, lại bị một màn tuyết ướt ngăn cách, địch chắc chắn không thể phát hiện ra chúng tôi, tuy nhiên, vẫn chẳng thú vị chút nào khi anh nằm trong tầm đạn ở trên mặt sông trống trải, không thể chui xuống đất được, cũng chẳng có một vật gì làm nơi ẩn nấp... Vậy mà Kholin, để khích lệ tôi, vẫn thì thào:

- Chỉ có thằng ngốc hoặc đứa hèn nhát mới chết do những viên đạn vu vơ này thôi. Cậu nên nhớ như vậy!

Cataxonov không phải là một thằng ngốc, cũng chẳng phải đứa hèn nhát. Tôi không hề nghi ngờ điều đó. Tuy nhiên, tôi không nói gì với Kholin cả.

- Cô bác sĩ quân y của cậu được đấy! - Im lặng một lát, Kholin sức nhớ ra, chắc hẳn muốn làm cho tôi khuây khỏa.

- Được, - tôi trả lời qua hai hàm răng va nhau lập cập, tỏ vẻ đồng ý với anh ta, nhưng thực ra lúc ấy chẳng thể nghĩ tới cô bác sĩ quân y, tôi chỉ nhớ đến căn hầm trạm xá ấm áp với cái bếp lò của nó. Một cái lò gang tuyết vời!...

Từ bờ trái - cái bến bờ tôi đang mong ước vô hạn - lại đã ba lần nữa vọt lên những tràng đạn lửa. Nó gọi chúng tôi trở về vậy mà chúng tôi vẫn quanh quẩn trên mặt sông gần bờ phải hơn.

- Có lẽ nó đi thoát rồi, - cuối cùng, Kholin nhận định và chạm đuôi mái chèo vào tôi, vịn mạnh mái chèo quay thuyền lại.

Anh ta định hướng đến tài và luôn giữ đúng phương hướng trong đêm tối. Chúng tôi cập bến gần chỗ hào lớn đặt ụ súng máy ở cánh phải của tiểu đoàn tôi, vị trí của trung đội trưởng cảnh giới.



Họ đã chờ sẵn nên lập tức gọi hỏi khẽ nhưng kiên quyết: “Đứng lại! Ai?”. Tôi nói mật khẩu, các chiến sĩ nhận ra ngay giọng tôi nên chỉ một giây sau chúng tôi đã bước lên bờ.

Tôi mệt nhoài, nên mặc dù đã uống đến hai trăm gam vodka mà vẫn run cầm cập, chân lạnh cóng lại, đi rất khó khăn. Tôi cố giữ cho hàm răng khỏi lập cập, ra lệnh kéo thuyền lên bờ nguy trang cẩn thận, đoạn hai chúng tôi bước dọc theo bờ cùng với tiểu đội trưởng Duev, “con cưng” của tôi, một trung sĩ hơi suồng sã nhưng gan dạ đến liều lĩnh. Cậu ta đang đi ở phía trước, bỗng quay đầu lại, vui vẻ hỏi:

- Thế “lưỡi” đâu rồi, đồng chí thượng úy?

- Lưỡi gì?

- Thì nghe nói đồng chí đi săn “lưỡi” mà!

Kholin đang đi ở phía sau liền gạt tôi sang bên bước đến Duev.

- Lưỡi ở trong mồm cậu! Nghe thủng chứ? - Anh ta nói gay gắt, dẫn từng tiếng. Tôi có cảm giác là anh ta hạ cái cánh tay lực lưỡng lên vai Duev, thậm chí có thể chộp ngực cậu ấy: cái anh chàng Kholin thẳng tính và nóng nảy có thể làm như vậy đấy. - Lưỡi ở trong mồm cậu! - Anh ta lặp lại, giọng hăm dọa. - Và liệu mà giữ mồm giữ miệng! Như vậy tốt cho cậu hơn! Về vị trí ngay.

Duev vừa lui lại được vài bước Kholin liền cố ý to tiếng nghiêm nghị nhận xét:

- Ganxev, trong tiểu đoàn cậu có một lô những thằng lăm mồm. Cái thói ấy là tối kỵ trong công việc của chúng ta.

Trong đêm tối anh ta lần nắm tay tôi, bóp chặt cổ tay, thì thào giễu cợt:

- Cậu cũng đẹp mặt! Bỏ mặc tiểu đoàn: chuồn sang bờ bên kia săn “lưỡi”! Tình với chả nguyện!

Về đến hầm, chúng tôi nhanh chóng rắc ít thuốc đạn cối dự trữ ra đốt lò lên, rồi cởi quần áo, lấy khăn mặt bông chà xát khắp người.

Mặc xong bộ quần áo khô, khoác lên người chiếc áo capote, Kholin liền ngồi vào bàn giờ bản đồ ra chăm chú xem xét. Vào đến hầm, anh ta lập tức trở nên ủ rũ khác thường, vẻ trông mệt mỏi và lo âu.

Tôi bày lên bàn thịnh hộp, mỡ ướp, gamen dưa chuột muối, bánh mì, sữa chua và bi đông vodca.

- Chà, giá như biết được giờ đây thằng bé ra sao! - Bỗng Kholin ngừng đầu thốt lên. - Không hiểu ở bên tụi chúng có chuyện gì?

- Sao cơ?

- Cái tụi tuần tiểu ấy lẽ ra phải đi chậm hơn nửa giờ nữa. Cậu hiểu không? Tức là hoặc tụi Đức đã thay đổi về chế độ canh gác, hoặc bọn tớ nhầm lẫn gì đó. Nhưng dù thế nào thì thằng bé đều có thể phải trả giá bằng sinh mạng. Bọn tớ đã tính toán chuẩn xác đến từng phút kia mà!

- Nhưng nó đã đi thoát rồi mà. Bọn mình đợi phải đến hàng tiếng chứ ít à? Thế mà có thấy động tĩnh gì đâu.

- Đi thoát là thế nào? - Kholin bực dọc hỏi. - Cậu nên nhớ rằng nó sẽ phải cuốc bộ hơn năm chục cây số, trong đó ngót hai chục cây nó phải vượt qua trước lúc trời sáng. Và mỗi bước đều có thể gặp địch. Với lại còn biết bao điều ngẫu nhiên khác! Nhưng thôi, bàn tán bây giờ ích gì! - Anh ta cất bản đồ đi. - Nào!

Tôi rót vodca vào hai cái ca. Kholin cầm một cái lên, ngăn trước:

- Không chạm cốc.

Hai chúng tôi nâng ca lên, ngồi im lặng mấy giây.

- Ôi, Cataxonưs, Cataxonưs, - Kholin thở dài cau mày, rồi nói tiếp, giọng lạc hẳn đi. - Đối với cậu hẳn chỉ là người đứng, chứ còn đối với tớ - hẳn đã có lần cứu sống tớ...

Anh ta uống một hơi, đưa miếng bánh mì đen lên mũi ngửi, đoạn chìa cốc đòi:

- Nữa!

Tôi uống cạn cốc và rót rượu lần thứ hai - cho mình một ít, cho Kholin đầy cốc. Anh ta cầm ca lên, quay mặt lại phía cái phản, nơi để chiếc va li với quần áo của Ivan nói nhỏ:

- Chúc cho cháu trở về và không bao giờ đi nữa. Chúc cho tương lai của cháu!

Chúng tôi chạm cốc, uống cạn và bắt đầu ăn. Tất nhiên trong giây phút ấy cả hai chúng tôi đều nghĩ đến chú bé. Cái lò đỏ lên ở hai bên và trên miệng phả hơi nóng hầm hập. Hai chúng tôi đã về đây ngồi trong căn hầm ấm áp và an toàn. Còn nó - nó đang lặn đi trên trận địa quân thù, trong tuyết lạnh đêm đen, kề bên cái chết...

Tôi chưa hề có tình yêu mến sâu sắc đối với trẻ em, nhưng chú bé này, mặc dù chỉ gặp có hai lần, đã trở nên thân thiết và yêu quý đối với tôi, đến nỗi mỗi khi nghĩ đến nó lòng tôi không thể không se lại xốn xang.

Tôi không uống thêm, Kholin lặng lẽ, không nâng cốc chúc gì nữa, uống cạn ca thứ ba. Một lát sau, anh ta đã say, nét mặt ảm đạm, cau có nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ ngầu, kích động.

- Cậu chiến đấu đã ba năm rồi à? - Anh ta vừa châm thuốc vừa hỏi.  
- Tớ cũng ba năm. Nhưng nhìn vào tận mắt cái chết như Ivan từng nhìn thì có lẽ bọn ta còn chưa có dịp... Sau lưng bọn ta là tiểu đoàn, trung đoàn, cả một tập đoàn quân... Còn nó, nó chỉ có một mình! - Bỗng nổi xung, anh ta hét lên. - Một đứa trẻ!... Thế mà cậu còn tiếc rẻ cái con dao cóc găm của cậu!...

## VIII

“Tiếc rẻ!”... Không, tôi không thể, không có quyền cho bất kỳ ai con dao ấy, kỷ niệm về người bạn đã hy sinh, đồ vật riêng còn lại duy nhất của Cotca.

Nhưng tôi đã giữ đúng lời hứa. Ở xưởng sửa chữa pháo của sư đoàn có một bác thợ nguội khéo tay, một trung sĩ đã có tuổi, quê ở vùng núi Ural. Hồi mùa xuân chính bác đã gọt cái chuôi ở con dao của Cotca. Tôi nhờ bác ấy gọt một cái chuôi giống y như vậy và lắp vào lưỡi dao mới tinh mà tôi đưa cho. Chẳng phải nhờ sông: tôi đem đến tặng bác thợ nguội cả một hòm con đồ nguội chiến lợi phẩm - những eto, khoan, đục - toàn những thứ tôi chẳng cần gì đến, nhưng bác ta thì lại mừng rỡ như người bắt được của.

Bác ta gọt một cái chuôi dao thật tuyệt: hai con dao giờ đây chỉ có thể phân biệt được, nhờ đôi vết mẻ và hai chữ “C.K” khắc trên móm chuôi con dao của Cotca. Tôi đã tưởng tượng trong đầu cảnh chú bé mừng rơn khi nhận được con dao găm y hệt dao của lính đổ bộ thực thụ, lại có cái chuôi tuyệt đẹp như vậy. Tôi hoàn toàn thông cảm sự mừng rỡ của nó vì chính tôi cách đây chẳng lâu la gì lắm cũng còn là một cậu thiếu niên.

Con dao ấy tôi luôn đeo bên mình, hy vọng gặp Kholin hoặc trung tá Griadnov là nhờ chuyển ngay cho Ivan. Tôi không dám nghĩ đến chuyện chính mình sẽ được gặp lại Ivan. Giờ đây nó ở đâu? - Tôi không sao hình dung nổi điều đó mỗi lần nhớ đến chú bé.

Đó là những ngày sôi động: các sư đoàn trong tập đoàn quân chúng tôi vượt sông Dnepr và, như đã nói trong các bản tin của thông tấn xã “đang tiến hành những trận đánh có hiệu quả nhằm mở rộng bàn đạp ở hữu ngạn...”

Tôi hầu như không sử dụng con dao găm, tuy nhiên trong một cuộc đánh giáp lá cà tôi đã cần đến nó, và nếu như không có nó thì tên binh nhất to béo ở Hamburg chắc đã bổ vỡ đầu tôi bằng một nhát xẻng.

Bọn Đức kháng cự điên cuồng. Sau tám ngày tiến hành những trận đánh tiến công gay go chúng tôi được lệnh dừng lại tổ chức phòng ngự, và nhân dịp này vào đầu tháng Một, một ngày giá lạnh đẹp trời, ngay trước ngày lễ lớn\*, tôi đã gặp trung tá Griadnov.

Ông người tầm thước, cái đầu to trên thân hình chắc nịch, mặc áo capote và đội mũ lông bịt tai, đang đi đi lại lại bên lề đường cái, hơi cà nhắc chân phải, bị thương từ hồi chiến tranh với Phần Lan. Tôi nhận ra ông từ xa, khi vừa mới bước ra bìa rừng nơi lực lượng còn lại của “tiểu đoàn tôi” chiếm lĩnh trận địa - giờ đây tôi có đầy đủ căn cứ để gọi nó là “tiểu đoàn tôi” vì ngay trước khi vượt sông, tôi được quyết định chính thức bổ nhiệm làm tiểu đoàn trưởng.

Trong khu rừng chúng tôi bố phòng hoàn toàn yên tĩnh, những đám lá trắng ra vì băng tuyết bám. Ở khu vực này một quân đoàn kỵ binh cozac cận vệ mở đột phá khẩu, hiện họ dừng nghỉ ở trong rừng. Từ nhỏ, mùi mồ hôi ngựa và bò thường làm tôi liên tưởng đến mùi sữa tươi và mùi bánh mì nóng hổi, vừa mới lấy trong lò ra. Giờ đây tôi cũng sức nhớ đến làng quê thân yêu, nơi thời thơ ấu tôi thường về ở với bà - một bà cụ nhỏ bé, khô đét, yêu quý tôi vô cùng. Tất cả chỉ vừa mới cách đây không lâu, nhưng tôi có cảm giác là đã xa lắc xa lơ và không còn bao giờ trở lại, như tất cả những gì thuộc thời trước chiến tranh...

Hồi ức tuổi thơ lập tức vụt biến đi khi tôi vừa mới bước chân ra bìa rừng. Con đường cái ngổn ngang xe pháo của bọn Đức, số cháy, số tan tành hoặc bị bỏ lại nguyên vẹn; lính Đức chết nằm đủ tư thế khắp mặt đường, dưới rãnh; những đồng xác xám xịt rải rác đó đây trên cánh đồng bị chiến hào xẻ dọc xẻ ngang. Trên mặt đường, cách trung tá Griadnov chừng năm chục mét, anh lái xe của ông cùng với một trung úy phiên dịch đang lục lọi trong thùng một chiếc xe thiết giáp tham mưu của bọn Đức. Bốn người nữa - tôi không nhìn rõ cấp bậc của họ - đang sục sạo trong các chiến hào bên kia đường. Trung tá hét to bảo họ gì đó, nhưng trời gió nên tôi nghe không rõ.

Khi tôi bước lại gần, Griadnov quay bộ mặt rõ ngăm ngăm đen và béo phị về phía tôi và thốt lên bằng cái giọng ồm ồm khàn khàn, không hiểu ngạc nhiên hay vui mừng:

- Cậu còn sống hở Ganxev?

- Còn sống ạ! Tôi đã chết sao được kia chứ? - Tôi cười, đáp. - Chúc đồng chí trung tá khỏe!

- Chào cậu! Nếu còn sống thì cứ sống cho khỏe nữa đi!

Tôi nắm chặt bàn tay ông chìa ra, nhìn quanh một lượt và sau khi chắc chắn ngoài Griadnov ra không còn ai nghe thấy, tôi hỏi:

- Báo cáo đồng chí trung tá, đồng chí cho phép hỏi một câu: Ivan đã về chưa ạ?

- Ivan à? Ivan nào?

- Thăng bé ấy ạ, Bondarev ấy.

- Nó về hay chưa, cậu hỏi làm gì? - Griadnov hỏi, vẻ không hài lòng và cau mày nhìn tôi bằng cặp mắt đen hơi ranh mãnh.

- Báo cáo đồng chí, lần ấy tôi cũng có tham gia đưa nó qua sông...

- Thiếu gì người đã đưa một người khác qua sông! Mỗi người chỉ được biết điều anh ta được phép biết. Đó là kỷ luật của quân đội, đặc biệt là đối với trinh sát.

- Nhưng tôi hỏi là có việc đấy ạ! Không phải việc công, việc riêng thôi... Tôi muốn nhờ đồng chí trung tá giúp cho một việc. Tôi có hứa tặng Ivan, - tôi cởi khuy áo capote, tháo con dao găm ở thắt lưng và đưa cho trung tá, - nhờ đồng chí chuyển giúp. Nó muốn có một con dao như thế này lắm đấy ạ!

- Tôi biết, tôi biết, Ganxev ạ, - trung tá thở dài, cầm con dao lên xem. - Được đấy. Nhưng có loại đẹp hơn. Nó đã có phải đến chục con như thế này chứ không ít. Cả một hòm con con... Làm thế nào được - cũng một kiểu say mê! Tuổi nó như vậy. Chuyện thường thấy - con trai mà! Thôi được, nếu gặp nó tôi sẽ chuyển giúp cậu.

- Tức là nó... chưa về cơ ạ? - Tôi hỏi hộp hỏi.

- Về rồi. Và lại đi rồi... Tự ý bỏ đi.

- Sao thế ạ?

Trung tá cau mày lặng thinh, mắt nhìn đâu đó xa xăm. Đoạn nói nhỏ bằng cái giọng ồm ồm khàn khàn:

- Trên quyết định đưa nó về trường thiếu sinh quân. Nó cũng đã đồng ý. Sáng hôm sau phải làm các giấy tờ thủ tục thì đang đêm nó trốn đi... Tôi không trách nó: tôi thông cảm với nó. Chuyện này nói thì dài lắm, với lại cậu cũng không cần biết làm gì...

Ông quay bộ mặt rõ to béo lại nhìn tôi, nghiêm nghị và dăm chiêu:

- Lòng căm thù chưa hết sôi sục trong người nó. Nó đứng ngồi không yên được... Có thể, nó sẽ còn trở lại, nhưng cũng rất có thể nó sẽ gia nhập đội du kích... Cậu phải quên nó đi và từ nay xin nhớ một điều: không được hỏi về những người nằm vùng. Càng ít người nói và càng ít người biết về họ thì họ càng sống lâu. Cậu gặp thằng bé một cách ngẫu nhiên, nên biết nhiều về nó - cậu đừng phật lòng nhé - cậu không được phép! Vì vậy từ nay nhớ cho kỹ một điều: không có chuyện gì cả, cậu không quen biết Bondarev nào cả, không thấy, không nghe gì sất. Và cũng chưa từng đưa ai qua sông! Vì vậy cũng chẳng có gì nên hỏi. Nghe thủng chưa?

... Từ đấy tôi không bao giờ hỏi nữa. Và lại cũng chẳng còn ai để mà hỏi. Ít lâu sau Kholin hy sinh trong một trận đi trinh sát: trong bóng nhá nhem trước lúc trời sáng, nhóm trinh sát của anh vấp phải ổ phục kích của bọn Đức. Một loạt liên thanh bắn gãy cả hai chân, Kholin ra lệnh cho tất cả rút lui, mình anh nằm lại bắn cản đến viên đạn cuối cùng, và khi địch xông tới bắt, anh cho nổ quả lựu đạn chống tăng... Trung tá Griadnov chuyển sang tập đoàn quân khác, và từ đấy tôi không gặp lại ông nữa.

Nhưng quên Ivan đi, như lời trung tá căn dặn, tất nhiên là tôi không thể quên được. Và tuy nhiều khi nhớ đến chú bé trinh sát, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có lần tôi gặp lại nó hoặc được biết thêm gì về số phận nó.



## IX

Trong trận chiến đấu ở gần Coven tôi bị thương nặng, bị liệt vào loại “sử dụng hạn chế”: hội đồng y khoa chỉ cho phép sử dụng tôi vào những chức vụ ngoài quân thường trực ở các ban tham mưu binh đoàn hoặc ở hậu cần. Tôi đành phải rời tiểu đoàn và sư đoàn đã trở nên thân thuộc của mình. Nửa năm chiến tranh cuối cùng, tôi làm phiên dịch ở ban trinh sát quân đoàn, cũng trong phương diện quân Beloruxia I, nhưng thuộc một tập đoàn quân khác.

Khi những trận đánh chiếm Berlin bắt đầu, tôi cùng với hai sĩ quan nữa được biệt phái về một trong những tổ công tác được thành lập để thu thập các tài liệu và lưu trữ của bọn Đức.

Berlin đầu hàng ngày 2 tháng Năm, vào lúc ba giờ chiều. Trong giờ phút lịch sử ấy, tổ công tác của chúng tôi đang ở giữa trung tâm thành phố, trong một tòa nhà hầu như bị phá hủy ở đường Prin-Anbrec Stratx, mới đây là trụ sở của Sở Mật thám quốc gia.

Đúng như điều tôi đã dự đoán, phần lớn tài liệu bọn Đức đã kịp chuyển đi hoặc thiêu hủy. Chỉ ở các căn phòng trên tầng bốn, tầng trên cùng, chúng tôi mới phát hiện những tủ hồ sơ không hiểu sao còn nguyên vẹn và cả một tủ phích to tướng. Điều này do các xạ thủ tiểu liên, những người đầu tiên xông vào tòa nhà đã thò đầu ra cửa sổ hét toáng lên vui mừng thông báo cho chúng tôi biết. Cũng lúc ấy một chiến sĩ thấp lùn, vai rộng, người chắc nịch chạy lại báo cáo với tôi:

- Báo cáo đồng chí đại úy, ở sân ngoài kia, trong một xe ô tô, có tài liệu giấy tờ ạ!

Trong cái sân to rộng của Sở Giettato, giờ đây ngổn ngang những đá và gạch vỡ, trước kia là gara của hàng mấy chục, có khi hàng trăm chiếc ô tô, trong số đó chỉ còn lại vài chiếc, đã bị mìn phá hủy và hỏng hóc đến mức không thể chữa được nữa. Tôi nhìn quanh: lô cốt

boongke, những xác chết, những hố bom và trong góc sân - một tổ công binh cầm máy dò mìn.

Cách cổng không xa có một chiếc xe tải cao to với những bình hóa khí. Thành xe phía đuôi mở: trong thùng xe, dưới tấm bạt che lộ ra một xác tên sĩ quan mặc quân phục S.S. màu đen và những tập hồ sơ, cặp tài liệu buộc thành từng bó.

Anh chiến sĩ trèo vào thùng xe, lôi các bó ra sát mép thành xe. Tôi dùng dao găm cắt dây buộc.

Đó là tài liệu của GFP, tức mật thám dã chiến, thuộc cụm quân “Trung tâm”. Thời điểm của các tài liệu này là mùa đông 1943- 1944: Những báo cáo về các “hành động” tiểu phạt và các kế hoạch cài điệp viên, những yêu cầu tầm nã và chỉ dẫn, bản sao các mật báo và thông báo đặc biệt. Chúng nói về lòng dũng cảm và sự hèn nhát, về những người bị xử tử và những người trả thù, về những người bị bắt và những người không sao bắt nổi. Đối với tôi các tài liệu ấy đặc biệt lý thú: Modur và Petericov, Resitxa và Pinxc - toàn những vùng quen thuộc ở tỉnh Gomen và miền Polesia, những nơi phương diện quân chúng tôi đã tiến qua. Chúng lần lượt hiện lại trước mắt tôi.

Trong các tập hồ sơ không ít những bản sơ yếu lý lịch với cứ liệu ngắn gọn, mang tính chất định hướng về những nhân vật mà tụi mật thám đang truy tìm, đang lùng bắt và đang đàn áp. Một số hồ sơ lại còn dán cả ảnh nữa.

- Ai thế? - Cậu chiến sĩ đứng trong thùng xe cúi xuống chỉ ngón tay ngắn ngủi vào những tấm ảnh hỏi tôi: - Đồng chí đại úy, ai thế?

Tôi không trả lời, đứng ngây ra lật giở những tập tài liệu, xem hết cặp này đến cặp khác, không cần để ý gì đến trời đang mưa. Phải, trong cái ngày hùng tráng ấy - ngày chiến thắng - ở Berlin trời mưa lất phất, lạnh và âm u. Mãi đến chiều trời mới quang mây và mặt trời ló ra qua màn khói.

Sau mười ngày âm ỉ những trận đánh khốc liệt, giờ đây sự yên tĩnh đang bao trùm tất cả và chỉ đôi nơi bị phá vỡ bởi vài loạt tiểu liên,

ở trung tâm thành phố những đám cháy còn đang rùng rục lửa. Nếu như ở ngoại ô, nơi có nhiều vườn cây, mùi hoa tử đinh hương ngào ngạt át đi tất cả thì ở đây mùi khói sặc sụa; khói đen tỏa lan trên các đồng gạch đổ nát.

- Mang hết vào nhà! - Cuối cùng tôi ra lệnh cho anh chiến sĩ, tay chỉ các bó hồ sơ, đồng thời, như một cái máy, tôi mở cái cặp đang cầm trong tay. Vừa mới đưa mắt nhìn, tim tôi thắt lại: người trên tấm ảnh dán ở một góc đang nhìn tôi là Ivan Buxlov...

Tôi nhận ra ngay chú bé nhờ khuôn mặt có đôi lông mày cao và cặp mắt to cách xa nhau: tôi chưa thấy một ai có hai con mắt cách xa nhau như vậy.

Chú bé nhìn gườm gườm, cau có - y hết khi tôi gặp chú lần đầu tiên trong căn hầm bên bờ sông Dnepr. Trên má trái, dưới gò má có một vết tím bầm.

Tờ sơ yếu lý lịch có dán ảnh còn bỏ trắng. Tim như ngừng đập, tôi lật: sau có dính một tờ đánh máy - bản sao thông báo đặc biệt của thủ trưởng mật thám dã chiến thuộc tập đoàn quân Đức số 2.

“N thành phố Lubinetx, 26/12/1943. Mật. Kính gửi thủ trưởng mật thám dã chiến cụm quân “Trung tâm”.

21 tháng Mười hai năm nay, trong khu vực bố phòng của quân đoàn 23, ở vùng cấm địa gần đường sắt, viên chức cảnh sát hỗ trợ Ephim Chitcov đã phát hiện và sau hai giờ quan sát đã bắt giữ một học sinh Nga khoảng 10-12 tuổi khi y đang nằm trong tuyết và quan sát sự vận chuyển của các đoàn tàu giữa Calincovisi - Clinxc.

Khi bắt giữ, kẻ lạ mặt (sau này đã xác định được là y tự xưng tên Ivan với họ dân địa phương Xemina Maria) đã chống cự quyết liệt, cắn chảy máu tay Chitcov. Chỉ với sự hỗ trợ của binh nhất Vinx kịp thời chạy đến, Chitcov mới bắt được y đưa về mật thám dã chiến...

Đã xác minh được là “Ivan” trong mấy đêm liền có mặt ở khu vực bố phòng của quân đoàn 23... ăn xin... ngủ ở các kho chứa rơm rạ đã

bỏ hoang. Tay và các ngón chân y đã bị tím ngắt vì lạnh và đôi chỗ đã bị hoại thư...

Khi khám xét “Ivan”, đã tìm thấy... ở trong túi một khăn tay và 110 (một trăm mười) đồng mác lưu hành ở các vùng chiếm đóng. Không phát hiện được một tang vật gì chứng tỏ y có liên quan với du kích hoặc với tổ chức gián điệp... Đặc điểm nhận dạng: ở giữa lưng, trên tuyến cột sống có một nốt chàm to, phía trên xương bả vai phải có một vết sẹo do bị thương bởi phát đạn bắn sượt qua.

Thiếu tá Phon Bixing, thượng úy Cliamit và thượng sĩ Stamer đã tiến hành hỏi cung một cách kỹ lưỡng và nghiêm khắc trong bốn ngày liền, nhưng “Ivan” đã không cung cấp một lời khai nào cho phép xác định lai lịch của y cũng như những động cơ khiến y có mặt ở vùng cấm địa và ở khu vực bố phòng của quân đoàn 23.

Trong các cuộc hỏi cung y cố tình khiêu khích và không hề giấu giếm thái độ thù địch với quân đội Đức và đế quốc Đức.

Chiều theo chỉ thị của Bộ tổng chỉ huy các lực lượng võ trang ngày 11 tháng Một năm 1942, “Ivan” đã bị xử tử ngày 25-12-1943, hồi 6 giờ 55.

Chitcov đã được tặng thưởng... 100 (một trăm) mác. Có giấy biên nhận kèm theo đây...”

*HÀ MINH THẮNG dịch*

# MỐI TÌNH ĐẦU

Chúng tôi nằm, ghì chặt lấy nhau và không còn cảm thấy mặt đất cứng lạnh, ẩm ướt, như nó vốn vẫn thế trong thực tế, ở dưới lưng mình.

Chúng tôi gặp nhau đã nửa năm nay - từ ngày em đến trung đoàn. Tôi mười chín tuổi, còn em mười tám.

Chúng tôi - đại đội trưởng và nữ cứu thương - gặp nhau bí mật. Và không ai biết về tình yêu của chúng tôi và về việc chúng tôi đã có ba người....

- Em cảm thấy là con trai! - Em thì thào vào tai tôi đã hàng chục lần. Em muốn, rất muốn làm vừa lòng tôi. - Và giống anh như đúc!

- Cùng lắm thì con gái anh cũng đồng ý. Và mong cho nó giống em!  
- Trong đầu đang nghĩ về chuyện khác, tôi đáp lại thì thào.

Phía trước, cách chỗ chúng tôi nằm chừng năm trăm mét, trong hầm, và ngay cả trong giao thông hào trống trải, các chiến sĩ và hạ sĩ quan của đại đội tôi đang ngủ. Và xa hơn nữa, phía bên kia đường cảnh giới thỉnh thoảng bị hỏa tiễn quân Đức chiếu sáng, là cao điểm 162 nằm ẩn mình trong bóng tối.

Sáng sớm mai, đại đội của tôi cần phải làm cái việc mà một tuần trước đây đại đội phạm binh không làm nổi: chiếm cao điểm 162 đó. Về điều này, trong tiểu đoàn chỉ mới có năm sĩ quan biết - những người chiều nay được thiếu tá trung đoàn trưởng gọi đến hầm chỉ huy trung đoàn. Sau khi phổ biến mệnh lệnh, thiếu tá nhắc lại với tôi:

- Như vậy, cậu phải nhớ lấy: Cachiusa mở đầu pháo hiệu xanh, và cậu lên... Những người bên cạnh cũng sẽ tham gia, nhưng cao điểm thì cậu phải chiếm.

... Chúng tôi nằm sát nhau, và hôn em tôi không thể không nghĩ về trận chiến đấu sắp tới. Nhưng cái làm tôi lo lắng hơn cả là số phận của

em. Và tôi, đầu nhức nhối như muốn nổ tung ra, suy tính: phải làm gì đây?

... - Bây giờ em phải ngủ cho cả hai, - trong lúc đó, em vẫn thì thầm câu chuyện đều đều như đang hát. - Anh biết không, đêm đêm nhiều lúc em có cảm tưởng là sáng ra, tất cả sẽ kết thúc. Cả hào hăm, cả máu, cả cái chết... Đã ba năm rồi - chẳng lẽ nó, chiến tranh ấy mà, lại có thể kéo dài mãi hay sao? Anh thử tưởng tượng xem: sáng dậy mặt trời mọc lên, và chiến tranh đã hết, hoàn toàn đã hết...

- Anh đến gặp thiếu tá bây giờ đây! - Rút cánh tay từ dưới mái đầu em ra, tôi cương quyết đứng dậy. - Anh sẽ kể hết cho anh ấy nghe, kể hết! Để người ta sẽ cho em về nhà. Ngay ngày hôm nay!

- Anh nói sao? - Em nhòe dậy, túm lấy ống tay áo tôi và kéo mạnh về phía mình. - Nằm xuống đây!.. Ôi sao anh ngốc thế!.. Thiếu tá sẽ lột da anh ra ngay!

Và bắt chước giọng trầm hơi thô của trung đoàn trưởng, em khẽ nói thầm từng tiếng chậm rãi:

- Tăng tị với cấp dưới, không nâng cao khả năng chiến đấu của đơn vị, làm mất uy tín của chỉ huy. Biết được ai, tôi sẽ đuổi ngay, bất kì người nào! Với lí lịch như vậy, thậm chí vào phòng giam nghiêm chỉnh người ta cũng không dám nhận. Chiến thắng rồi, muốn yêu ai và yêu bao nhiêu tùy ý. Còn bây giờ - tôi cấm!

Giọng của em bỗng cắt ngang, và em, đầy vui sướng tinh nghịch, nằm úp mặt xuống, cười không thành tiếng để không ai nghe thấy.

Vâng, tôi biết mình sẽ bị quở phạt ra trò. Thiếu tá là người rất nghiêm khắc, đối với anh ta, chiến tranh không phải là chỗ của phụ nữ, còn về tình yêu thì lại càng không cần phải nói...

- Nhưng dù sao anh cũng phải đến gặp thiếu tá.

- Im xem nào! - Em áp mặt vào má tôi, và một lát sau thở dài, thì thầm. - Em sẽ tự mình làm tất. Em đã nghĩ ra rồi. Cha của đứa bé sẽ không phải là anh!

- Không phải là anh?! - Người tôi nóng bừng lên như lửa. - Thế nào mà không phải là anh?

- Ôi, sao mà anh ngốc đến thế! - Em ngạc nhiên vui vẻ. - Lạy Chúa, để nó đừng giống anh! Anh hiểu không, trong giây thờ và nói chung anh sẽ là cha. Còn bây giờ em sẽ đổ cho người khác!

Em, như trẻ con, ngây thơ và chân thực đến nỗi cái trò láu lỉnh như vậy làm tôi kinh ngạc:

- Em sẽ đổ cho ai?

- Cho một người nào đó không còn ở đây nữa. Thí dụ: cho Baicov chẳng hạn.

- Không được, đừng động đến người đã chết.

- Thế thì... cho Kindiaev.

Chuẩn úy Kindiaev, một người gian xảo, đẹp trai, một gã ăn cắp và say rượu, vừa mới đây bị gửi đến đơn vị phạm binh.

Cảm động, tôi mở vạt áo capote và kéo ghì em sát vào người.

- Khẽ nào! - Em hoảng hốt chống hai bàn tay vào ngực tôi. - Anh đe chết hai mẹ con em mất! - (Em đã bắt đầu nói về mình như vậy và lần nào cũng lộ vẻ vui mừng như đứa trẻ). - Anh ngốc của em ơi! Anh quả là may mắn gặp được em đấy. Với em, anh sẽ không có gì phải lo lắng cả!

Em cười tinh nghịch và vô tư, mà tôi thì hoàn toàn chẳng còn bụng dạ nào để cười nữa.

- Này em, em phải đến gặp thiếu tá ngay bây giờ đi!

- Ban đêm ấy à? Anh nói gì thế?!

- Anh sẽ đưa em đến! Em hãy giải thích cho anh ấy và nói rằng em mệt, không thể chịu được ở đây nữa.

- Nhưng như vậy là không thực!

- Anh van em! Làm sao em có thể ở đây?... Em phải đi khỏi ngay! Em hiểu không... nếu bỗng nhiên... Nếu ngày mai có đánh nhau?

- Đánh nhau à? - Em lập tức trở nên tập trung căng thẳng. Chắc em đã hiểu ra tất cả. - Không, có đúng thế không?

- Đúng thế.

Em nằm im lặng một lúc lâu. Nghe nhịp thở của em - ôi nhịp thở quen thuộc thân thương đến vậy! - tôi hiểu rằng em đang lo lắng.

- Thì đã sao... đánh nhau thì không thể chạy trốn được. Mà cũng không chạy trốn nổi... Dù sao, đợi cho cấp trên xem xét và gửi lệnh đến sư đoàn cũng phải mất mấy ngày... Mai em mới đến gặp thiếu tá. Đồng ý chứ anh?

Tôi im lặng, cố nghĩ ra một cách nào khác và không biết nói với em ra sao.

- Thế anh cho là em đến gặp thiếu tá dễ dàng lắm sao? - Em bồng lại thì thầm. - Không, chết còn dễ hơn!.. Đã bao nhiêu lần anh ấy nói với em: “Cẩn thận đấy, phải làm người khôn ngoan...” Mà em... Lại còn là đoàn viên thanh niên cộng sản...

Thút thít, em quay đi, áp mặt vào ống tay áo capote, khóc không thành tiếng, cả người run rẩy. Tôi dùng sức ghì chặt lấy em, hôn vào cặp môi nhỏ xinh, vào trán, vào đôi mắt mẩn mẫn nước.

- Bỏ ra, để em về. - Em gỡ tôi ra, nói rất khẽ. - Anh tiễn em chứ?

... Chúng tôi đi xuống một khe núi nhỏ ấm và tối, nơi đặt trạm quân y của tiểu đoàn. Tôi đi phía sau đỡ ngang eo lưng em, cảm thấy nó đã bắt đầu hơi đẩy ra. Tôi đỡ em bằng cả hai tay, giữ cho em từng bước một. Để em không vấp, không bước hụt, không trượt ngã. Dường như tôi có thể giữ gìn em, ngăn em khỏi chiến tranh, khỏi trận đánh sáng ngày mai, vào lúc bình minh, khi em sẽ phải chạy, phải ngã và phải công những người bị thương trên lưng mình...

\* \* \*

Từ đó đến nay đã mười lăm năm, nhưng tôi vẫn nhớ tất cả như chuyện đó mới xảy ra ngay vừa đây thôi, ngay ngày hôm qua.



Sáng sớm hôm sau, Cachiusa mở đầu, súng cối và pháo binh sư đoàn bắn dữ dội, rồi những phát pháo hiệu xanh bay vọt lên không...

Và khi mặt trời mọc, tôi cùng những người còn lại của đại đội tôi xông lên cao điểm. Nửa giờ sau, trong căn hầm kiên cố của quân Đức, trung đoàn trưởng và một người nào đó nữa chúc mừng, ôm hôn và bắt tay tôi. Còn tôi đứng như trời trồng, như cột gỗ, không cảm thấy, không nhìn thấy, không nghe thấy gì hết.

Mặt trời... nếu như tôi có thể bắt nó lùi ngược trở lại, xuống quá chân trời! Nếu như tôi có thể lấy lại bình minh!.. Bởi vì chỉ mới hai giờ trước đây thôi chúng tôi hãy còn ba người...

Nhưng mặt trời vẫn đi lên, chậm rãi, lạnh lùng, không gì cản nổi. Tôi đứng trên cao điểm, còn em... em nằm lại đằng kia, phía sau, nơi các chiến sĩ đội mai táng đang đào huyệt...

Và không ai, không một ai biết, rằng em đã là ai đối với tôi, và rằng chúng tôi đã có ba người...

1958

*ĐOÀN TỬ HUYẾN dịch*

# Table of Contents

1. [Lời giới thiệu](#)
2. [IVAN](#)
  1. [I](#)
  2. [II](#)
  3. [III](#)
  4. [IV](#)
  5. [V](#)
  6. [VI](#)
  7. [VII](#)
  8. [VIII](#)
  9. [IX](#)
3. [MỐI TÌNH ĐẦU](#)

# Table of Contents

Lời giới thiệu

IVAN

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

MỐI TÌNH ĐẦU